KIỆT TÁC
SÂN KHẤU THẾ GIỚI

NGUYỄN HUY TƯỞNG

Vũ Như Tô



NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

VŨ NHƯ TÔ

KIỆT TÁC SÂN KHẤU THẾ GIỚI

NGUYỄN HUY TƯỞNG

VŨ NHƯ TÔ

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU
Hà Nội - 2006

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tủ sách ***Kiệt tác Sân khấu thế giới*** *ra mắt bạn đọc là công sức của nhiều thế hệ Sân khấu nối tiếp sưu tầm, nghiên cứu, dịch thuật và giới thiệu với bạn đọc Việt Nam suốt hơn nửa thế kỷ qua, có ảnh hưởng lớn không chỉ về Sân khấu mà có tầm ảnh hưởng đến phát triển văn học nghệ thuật Việt Nam nói chung. Tất nhiên tiếp nhận và giao lưu văn hóa nghệ thuật không diễn ra một chiều mà tác động qua lại.*

Bắt đầu từ các tác phẩm cổ đại Hy Lạp, Trung Quốc, Ấn Độ với các tên tuổi hàng đầu về bi kịch và hài kịch như: Exkhin, Ơripít, Xôphốc, Vương Thừa Phủ, Kaliđáx... bộ sách trải rộng qua nhiều thời kỳ rực rỡ của Sân khấu thế giới như thời đại Phục Hưng, Lãng mạn và Hiện đại... giới thiệu những kiệt tác chói sáng có sức

sống xuyên qua nhiều thế kỷ của những nhà viết kịch kiệt xuất như Sếchxpia, Sinlơ, Môlie, Coócnây, J.Gớt, Gôgôn, Ípxen, Muyxê, Ghenman, B.Brếch, Sêkhốp, Bếckét, Raxin, Jăng Anui, Camuy, Tào Ngu... Nhiều tác phẩm ra đời từ hàng ngàn năm trước nhưng tư tưởng và nghệ thuật vẫn đồng hành với bạn đọc và khán giả hôm nay.

Tác phẩm của ba tác giả Sân khấu Việt Nam: Đào Tấn, Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi có mặt trong Tủ sách Kiệt tác Sân khấu thế giới đã đáp ứng đòi hỏi của đông đảo bạn đọc.

***Nhà xuất bản Sân khấu** cảm ơn Hội đồng tuyển chọn gồm các nhà Sân khấu học tiêu biểu do NSND Trọng Khôi - Chủ tịch Hội nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam làm Chủ tịch và Công ty Minh Thành - Bộ Chỉ huy Quân sự TP Hồ Chí Minh đã giúp đỡ tận tình, trách nhiệm cao để Tủ sách kiệt tác kịp thời ra mắt bạn đọc trọn vẹn 100 cuốn trong năm 2006, chào mừng những sự kiện trọng đại của đất nước.*

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

LỜI GIỚI THIỆU

Trong sự nghiệp văn học của Nguyễn Huy Tưởng, những tác phẩm kịch chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng. Nguyễn Huy Tưởng viết nhiều thể loại khác nhau và thời kỳ đầu trong hoạt động sáng tác của mình, anh thiên về viết kịch.

Từ vở *Vũ Như Tô* cho đến *Những người ở lại*, trong khoảng bảy tám năm trời, vào những năm trước và sau Cách mạng, Nguyễn Huy Tưởng đã có công thúc đẩy và xây dựng nền kịch nói của nước nhà phát triển trên một chặng đường mới.

Nguyễn Huy Tưởng bước vào đời văn, bằng tác phẩm đầu tay: vở kịch lịch sử *Vũ Như Tô*. Viết *Vũ Như Tô*, Nguyễn Huy Tưởng muốn làm một việc ký gửi tâm tình riêng của mình khi bắt đầu nhận lấy trách nhiệm người cầm bút. *Vũ Như Tô* là lời tâm sự, là niềm suy nghĩ chân chính và tích cực của anh về vai trò của người nghệ sĩ với thời cuộc. Tâm sự và ý nghĩ ấy còn mang theo cả những băn khoăn, ngập ngừng, hạn chế...

Vũ Như Tô được viết ra vào năm 1941 khi ngọn lửa Chiến tranh thế giới lần thứ hai như một cơn bão lớn gieo rắc thảm hoạ, đau thương vào đời sống nhân loại. Nhân dân ta cũng đang phải chịu

đựng những ngày đen tối dưới ách phát xít Nhật, Pháp; cuộc sống lâm vào tình trạng ngột ngạt bế tắc nhất. Tai hoạ chiến tranh, nghèo đói, bệnh tật, nạn thất nghiệp, đầu cơ, luôn đe doạ đời sống con người, hàng triệu quần chúng lao động rơi vào cảnh bần cùng, phá sản, số phận họ đang bị đẩy đến bờ vực thẳm. Đời sống văn hoá tư tưởng như vũng bùn tù đọng, xám đen lại trong khuôn khổ của nạn kiểm duyệt khắt khe và sự đàn áp dư luận của giai cấp thống trị.

Trên vũng bùn tù đọng đó mọc lên những thứ hoa độc cỏ dại của các tư tưởng và trường phái suy đồi bệnh hoạn.

Tuy nhiên tấn thảm kịch về đời sống đang bước vào giai đoạn kết thúc. Bầu trời mây mù của đêm đen giông bão luôn được rạch lên những làn chớp sáng của cách mạng. Phong trào quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng đang nổi dậy khắp nơi chuẩn bị cho một cuộc đổi đời căn bản.

Trong tình hình đó hàng ngũ văn nghệ sĩ có sự phân hoá, có kẻ đem ngòi bút ra tô vẽ cho chế độ thống trị, có người bàng hoàng nản chí quay về những lối thoát cá nhân để rồi quằn quại trong bế tắc, có người theo tiếng gọi của cách mạng đem ngòi bút góp phần đấu tranh giải phóng dân tộc. Nguyễn Huy Tưởng đang tìm đến con đường thứ ba. *Vũ Như Tô* là bước đầu của sự tìm tòi ấy.

Viết *Vũ Như Tô*, Nguyễn Huy Tưởng đã khẳng định nhiệm vụ của người nghệ sĩ trong xu

thế chung của lịch sử. Đem tài năng và ngòi bút của mình phục vụ cho cường quyền bạo lực, tách rời khỏi nhân dân, người nghệ sĩ trẻ tự dẫn đời mình đến một kết thúc bi thảm.

Vũ Như Tô là một nghệ sĩ có tài nhưng kiên quyết không đem tài năng của mình phục vụ cho chế độ hôn quân bạo chúa, mặc cho mọi sự đe doạ, tra tấn, nhục hình. Nhưng ở con người nghệ sĩ ấy còn có một chỗ sơ hở, lòng say mê nghệ thuật của Vũ Như Tô nhiều lúc dẫn Vũ đến chỗ mù quáng thiếu sáng suốt. Nghe lời khuyên của Đan Thiềm, Vũ Như Tô muốn mượn bàn tay của vua Hồng Thuận để xây dựng một công trình nghệ thuật ghi lại tên tuổi với muôn đời và là niềm vẻ vang cho dân tộc. Thiện ý đó của Vũ là điều có thể thông cảm nhưng trên thực tế Vũ đã làm một việc mù quáng, tự ghép mình vào hàng ngũ thống trị và đối lập với quần chúng. Cửu Trùng Đài cao dần, lòng thù oán của dân chúng còn bốc cháy cao hơn cho đến lúc ngọn lửa căm thù thiêu đốt cả bọn hôn quân bạo chúa, cả Cửu Trùng Đài lẫn người nghệ sĩ đến giờ phút chót của đời mình vẫn còn ngây thơ lầm lạc. Viết *Vũ Như Tô*, Nguyễn Huy Tưởng muốn nói lên một lời tố cáo, rút ra một bài học và ký gửi một niềm tâm sự.

Vũ Như Tô đã tố cáo chế độ hôn quân bạo chúa, đã khẳng định nghệ thuật chân chính không thể phục vụ và dung hoà với bạo lực cường quyền. Dù với một tri thức và một động cơ nào, nếu nghệ

thuật đã đi ngược lại với quyền lợi của quần chúng là sa vào sự đổ vỡ tuyệt vọng. Bài học lịch sử ấy có một tiếng vang và tác dụng nhất định đến đương thời. *Vũ Như Tô* đã chỉ ra không có nghệ thuật thuần tuý, chỉ có nghệ thuật phục vụ cho giai cấp thống trị, và nền nghệ thuật gắn bó với quần chúng. Hai con đường ấy, người nghệ sĩ phải tỉnh táo mà chọn lấy một.

Cách đặt vấn đề và sự suy nghĩ của Nguyễn Huy Tưởng là tích cực và tiến bộ. Nhưng rồi Nguyễn Huy Tưởng cũng còn những bâng khuâng, hạn chế. Lòng say mê nghệ thuật đến quên mình, phẩm chất vô tư và thuần khiết của Vũ đã làm cho sự phê phán của Nguyễn Huy Tưởng ngập ngừng không triệt để. Có lúc Nguyễn Huy Tưởng như lâm vào một mâu thuẫn giữa lý trí và tình cảm, lý trí đòi hỏi một sự phê phán mạnh dạn việc làm của Vũ với tất cả những hậu quả khốc hại của nó, nhưng tình cảm lại như còn lưu luyến, không dứt khoát. Bản thân nhân vật Vũ Như Tô là một bi kịch, con người Vũ Như Tô có chỗ đáng giận, có điều đáng thương, nhưng đứng trên xu thế lịch sử và lợi ích của quần chúng đòi hỏi tác giả một sự nhận thức triệt để hơn. Tâm trạng của Nguyễn Huy Tưởng còn lúng túng trong lời tâm sự.

"Than ôi, Như Tô phải hay những kẻ giết Như Tô phải? Ta chẳng biết. Cầm bút chẳng qua cùng

một bệnh với Đan Thiềm"[1]

Chỗ hạn chế của anh là ở đó.

Sau *Vũ Như Tô*, Nguyễn Huy Tưởng lại tiếp tục khai thác đề tài lịch sử. Với lòng yêu nước nồng nàn, anh trân trọng nâng niu những trang sử đẹp của dân tộc, Nguyễn Huy Tưởng muốn từ quá khứ vẻ vang của dân tộc nói lên những bài học và sự thôi thúc động viên với hiện tại. Anh viết tiểu thuyết *An Tư, Đêm hội Long Trì* và kịch *Cột đồng Mã Viện.*

Vở kịch lịch sử *Cột đồng Mã Viện* được tìm thấy trong chồng tài liệu bề bộn của anh còn để lại. Những trang giấy đã phai màu, nét mực đã hoen ố. Vở kịch ba hồi, tuy đã đi vào nhiều hướng kết thúc, nhưng những dòng chữ cuối cùng của vở kịch đã mất đi với thời gian. Hiện tượng ấy đã là một tố cáo đanh thép chế độ kiểm duyệt hà khắc của xã hội cũ với những tác phẩm tiến bộ.

Cột đồng Mã Viện là một tác phẩm chứa đựng một tinh thần yêu nước sâu sắc. Qua việc khai thác câu chuyện chiến đấu của người Giao Chỉ chống bọn xâm lược Mã Viện, Nguyễn Huy Tưởng đã nêu cao ý chí bất khuất và tinh thần quật khởi vững mạnh của dân tộc ta. Cột đồng Mã Viện với hàng chữ thách thức, đe doạ "*Đồng trụ chiết, Giao Chỉ tiệt*" là nỗi nhục của toàn thể nhân dân. Cốt

---

(1) Trong lời đề tựa vở kịch *Vũ Như Tô* của tác giả.

truyện kịch tuy chỉ tập trung vào sự kiện phá đổ cột đồng, rửa hận nhục cho đất nước nhưng tự nó đã toát lên một nội dung tư tưởng sâu sắc mà các tác phẩm lịch sử đương thời chưa thể có được. Khai thác đề tài lịch sử là một hiện tượng khá phổ biến trong sáng tác văn học thời kỳ đó. Nhưng đa số các tác phẩm đều rơi vào chỗ khai thác hiềm khích dân tộc, chiều hướng tư tưởng đó phù hợp với chủ trương của giai cấp thống trị. Một vài tác phẩm đề cao tinh thần dân tộc, nhưng vẫn chưa nhận thức vấn đề dân tộc theo quan điểm giai cấp vô sản mà chỉ nhấn mạnh đến mâu thuẫn dân tộc nên đã không tránh được khuynh hướng dân tộc hẹp hòi. *Cột đồng Mã Viện* vừa đề cao tinh thần dân tộc chân chính, vừa gợi lên được sự thông cảm huynh đệ của những người dân hai nước Trung- Việt. Hình ảnh của Vương Độ, người dân Trung Quốc, săn sóc mẹ Hùng Chi, người mẹ đau khổ phải xa lìa đứa con trai dũng cảm và đáng tự hào của mình, là một hình ảnh đẹp, và giàu ý nghĩa. Nguyễn Huy Tưởng đã chỉ ra rằng mặc dầu bọn phong kiến Trung Quốc xâm lược nước Nam nhưng nhân dân Trung Quốc và nhân dân Việt Nam đều là những người bị áp bức luôn thông cảm yêu thương nhau.

Trong các sáng tác về đề tài lịch sử, thời kỳ này, Nguyễn Huy Tưởng là người biết đặt vấn đề một cách đúng đắn và sâu sắc nhất.

Cách mạng Tháng Tám thành công, Nguyễn

Huy Tưởng viết *Bắc Sơn, Bắc Sơn* đã đánh dấu một bước ngoặt, ghi lại một thành công đáng kể của nền kịch mới. *Bắc Sơn* ra đời đã chấm dứt mối nghi ngờ và đập tan những luận điệu xuyên tạc cho rằng văn nghệ không phản ánh được thành công những chủ đề cách mạng. Tình hình sân khấu trong những năm đầu cách mạng còn ở trong tình trạng chưa ổn định. Một số vở kịch lịch sử tuy có đề cao tinh thần dân tộc nhưng còn đượm phong cách lãng mạn và "kiếm hiệp anh hùng". Một vở kịch thơ với phong vị vừa cổ kính vừa hư ảo xa lạ. Đáng chú ý là những vở kịch mới viết về cách mạng như *Lối sống* của Thâm Tâm, *Tô Hiệu* của Nguyễn Công Mỹ, nhưng các tác phẩm trên còn thiếu tính thuyết phục vì quá đơn giản, sơ lược. "*Bắc Sơn* ra đời đã đặt nền móng cho một nền kịch mới"... *Bắc Sơn* đã cảnh tỉnh cho những người còn nghi ngờ kịch cách mạng và xứng đáng là vở kịch cách mạng thành công nhất từ trước đến nay"[1].

Lòng yêu thương đất nước và tự hào dân tộc không còn phải bộc lộ thầm kín qua những trang sử dân tộc, hôm nay Nguyễn Huy Tưởng đã có điều kiện thể hiện tập trung qua những chủ đề cách mạng.

Kịch *Bắc Sơn* đã phản ánh sâu sắc cuộc khởi

---

(1) Trích bai phê bình kịch *Bắc Sơn* của báo *Vì nước* và báo *Kiến thiết* phát hành năm 1946.

nghĩa vô cùng anh dũng của quân dân Bắc Sơn chống lại chế độ thống trị Nhật - Pháp sau những năm dài chịu đựng cuộc đời tăm tối đau khổ.

Qua năm màn kịch, Nguyễn Huy Tưởng đã thể hiện được những ngày vui tươi sôi nổi trong không khí cách mạng khi quân dân ta chiếm được Vũ Lăng. Cuộc đời đổi mới, quần chúng náo nức, hồ hởi trong ngày hội lớn, nhưng rồi giặc trở lại khủng bố, người bị giết, người bị bắt, người trốn chạy lang thang trong rừng. Nhưng tinh thần Bắc Sơn vẫn bất diệt, phong trào lại nhen lên, bùng cháy lên trong một cuộc chiến đấu mới.

Viết *Bắc Sơn* Nguyễn Huy Tưởng đã thể nghiệm được sâu sắc vai trò lịch sử của quần chúng trong đấu tranh cách mạng, điều mà anh đã dự cảm và bước đầu suy nghĩ trong tác phẩm lịch sử *Vũ Như Tô*.

Bắc Sơn lần đầu tiên đã đưa lên sân khấu những con người mới xuất thân từ quần chúng, những người lao động áo vải xuất hiện với tư thế chủ nhân công. Những con người mới của thời đại, những người anh hùng giản dị đó đã cuốn hút và thu phục được lòng yêu mến của người xem qua phẩm chất cao cả của họ về lòng trung thành với cách mạng, tinh thần yêu nước và ý chí căm thù giặc sâu sắc, tình yêu thương đùm bọc lẫn nhau.

Bắc Sơn là bài ca ca ngợi và đón chào cách mạng, ca ngợi phẩm chất kỳ diệu của những người lao động bình thường. *Bắc Sơn* đã thể hiện được

tinh thần của phương châm dân tộc, khoa học, đại chúng trong sáng tạo nghệ thuật.

Tái hiện lại khung cảnh Bắc Sơn, một sự kiện lịch sử gần gũi. Nguyễn Huy Tưởng đã biết đem vào đó không khí và con người của thời đại. Con người trong *Bắc Sơn* là con người mới, con người làm nên Cách mạng Tháng Tám, và sẽ tiến hành kháng chiến trường kỳ thắng lợi.

Không khí vui tươi phấn khởi của những ngày tháng Tám chưa được bao lâu, giặc Pháp trở lại xâm lấn nước ta. Tiếng súng toàn quốc kháng chiến bùng nổ. Toàn thể nhân dân ta lại bước vào một cuộc chiến tranh mới. Cuộc chiến đấu trường kỳ gian khổ mở đầu bằng những trang oanh liệt vẻ vang của Hà Nội kháng chiến.

Những người ở lại là tác phẩm kịch viết về Hà Nội kháng chiến. Năm 1948, trên núi rừng Việt Bắc, không khí kháng chiến đã gợi lại cho Nguyễn Huy Tưởng những kỷ niệm sâu sắc về Hà Nội kháng chiến, anh lại để cho tâm hồn và ngòi bút của mình trở về với mảnh đất quen thuộc nơi đế đô có hàng ngàn năm văn hiến và lịch sử oanh liệt.

Hà Nội hai tiếng ấy gợi lên biết bao yêu thương trìu mến. Hà Nội trong những ngày mùa thu tháng Tám, Hà Nội trong những ngày đầu kháng chiến, mỗi góc phố, mỗi căn nhà đều góp phần viết nên trang sử vẻ vang của thủ đô kháng chiến. Nguyễn Huy Tưởng luôn ấp ủ một ước vọng là làm sao nói lên cho được cuộc chiến đấu cực kỳ

anh dũng của nhân dân Hà Nội. Bước đầu anh chưa dám đi vào trực diện cuộc chiến đấu, mà chỉ mượn cuộc chiến đấu làm "đường viền" cho một tấn kịch nhỏ gia đình, tấn kịch của một con người trí thức.

Những người ở lại đã phản ánh được quá trình chuyển biến của người trí thức đi theo cách mạng, và rộng ra một phần nào nói lên được cuộc chiến đấu anh dũng của quân dân thủ đô. Viết về môi trường trí thức và tiểu tư sản, một đề tài quen thuộc. Nguyễn Huy Tưởng đã có những ưu điểm khi đi vào biểu hiện những xung đột tâm lý phức tạp của con người trước những trí thức tên tuổi của đời sống. Bác sĩ Thành là một trí thức tên tuổi và có lòng yêu nước. Ở con người này còn chứa đựng nhiều mâu thuẫn phức tạp: yêu nước như chưa tin vào cách mạng, muốn tự do nhưng ngại đấu tranh gian khổ. Quá trình diễn biến tâm lý của bác sĩ Thành cũng là quá trình thừa nhận rằng chân lý và cái gọi là lương tâm của người trí thức không thể tìm thấy ở đâu khác ngoài chân lý của sự đấu tranh cách mạng. Về một phương diện nào đó mà xét, qua *Những người ở lại*. Nguyễn Huy Tưởng lại tiếp tục suy nghĩ về vấn đề đã đặt ra trong *Vũ Như Tô*. Trí tuệ và chân lý ở về phía của cách mạng và quần chúng.

Tuy *Những người ở lại* còn những hạn chế ở sự phân tán của chủ đề, ở thái độ ve vuốt những

con người tiểu tư sản, ở chỗ chưa đặt đúng mức vai trò của cán bộ và quần chúng cách mạng trong cuộc kháng chiến thủ đô, nhưng *Những người ở lại* vẫn là một tác phẩm kịch bề thế, có giá trị văn học đáng kể.

Từ *Vũ Như Tô* đến *Những người ở lại*, ngòi bút của Nguyễn Huy Tưởng trong lĩnh vực kịch luôn giữ được sự nhạy bén, sắc sảo.

Ưu điểm chung của kịch Nguyễn Huy Tưởng là anh đã biết khai thác và dựng mâu thuẫn kịch từ những mâu thuẫn cơ bản của thời đại, những xung đột quyết liệt đặt ra trong vận mệnh dân tộc, từ đó chi phối đến số phận nhân vật ở các tầng lớp xã hội khác nhau. *Cột đồng Mã Viện, Bắc Sơn, Những người ở lại*, đều xây dựng trực tiếp mâu thuẫn kịch từ trong cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống giặc ngoại xâm ở thế một mất một còn. Kịch của Nguyễn Huy Tưởng đều thấm sâu chủ nghĩa yêu nước anh hùng, một mặt bản chất của phong cách Nguyễn Huy Tưởng. Anh muốn ca ngợi và giải thích sự phát triển tuyệt vời của tinh thần ái quốc của nhân dân ta qua các giai đoạn lịch sử khác nhau.

Ngòi bút của Nguyễn Huy Tưởng vốn giàu chất sử thi nên trong khuynh hướng khai thác xung đột lịch sử cũng như xung đột hiện tại, lối bắt nhìn của anh là luôn tìm đến những sự kiện nổi bật, tái hiện nó ở mức độ quy mô; kịch của Nguyễn

Huy Tưởng có khả năng khái quát rộng rãi, thường chứa đựng nhiều cảnh, nhiều người, nhiều sự việc, phản ánh những khung cảnh xã hội và lịch sử tiêu biểu có ý nghĩa. Nguyễn Huy Tưởng đã tránh được lối dựng kịch của một số tác phẩm kịch lãng mạn, xây dựng và giải quyết mâu thuẫn theo những luận đề và sự nhận thức chủ quan. Nguyễn Huy Tưởng luôn bám chắc lấy cuộc sống, và sự vận động của nó, lấy đó làm cơ sở cho kịch của mình. Kịch của Nguyễn Huy Tưởng cũng giàu chất trữ tình. Nguyễn Huy Tưởng muốn đem vào trong nhân vật một chất sống nội tâm phong phú, một chiều sâu của sự cảm xúc và suy tưởng. Anh không muốn chỉ nói đến sự việc, mà từ sự việc biểu hiện được sự thôi thúc bên trong của nhân vật, dựng lên những xung đột tâm lý căng thẳng. Tính chất trữ tình trong kịch của Nguyễn Huy Tưởng nhiều lúc như chất men nồng cháy, như hơi sương phảng phất thấm gợi đây đó trong cảnh, trong tình.

Một điều đáng quý là Nguyễn Huy Tưởng luôn từ những mâu thuẫn trong đời sống đặt ra những vấn đề suy nghĩ. Anh luôn xoáy sâu vào những ý nghĩ để tìm lấy một kết luận, một phương hướng giải quyết. *Vũ Như Tô* đặt vấn đề người nghệ sĩ với chính quyền chuyên chế, nghệ thuật chân chính với bạo lực, và đề cao tinh thần bất khuất trước cường quyền. *Bắc Sơn* đi sâu vào mối quan hệ giữa quần chúng và cách mạng để nói lên rằng cách mạng là ở về phía quần chúng, quần

chúng là cách mạng. *Những người ở lại* đặt vấn đề người trí thức với cách mạng, trí thức chân chính không thể ở ngoài chân lý cách mạng. Đi vào những chiều hướng suy nghĩ đó, kịch của Nguyễn Huy Tưởng vừa có chiều rộng, vừa có chiều sâu, vừa giàu chất hiện thực, vừa ước mơ bay bổng.

Với những ưu điểm đáng kể đó, kịch của Nguyễn Huy Tưởng đã đánh dấu những bước phát triển của nền kịch nói Việt Nam những năm trước và sau Cách mạng. Với sự khiêm tốn của mình, Nguyễn Huy Tưởng thường nói mỗi tác phẩm của anh là một thí nghiệm, một cố gắng và nỗ lực chủ quan để tìm đến một phương hướng sáng tạo. Ý nghĩ đó cũng xác minh rằng anh không tự thoả mãn, luôn tìm tòi, suy nghĩ và tác phẩm của anh cũng không ngừng đi đến sự hoàn chỉnh.

Đọc lại những tác phẩm kịch của anh hôm nay, chúng ta càng trân trọng quý mến anh, một nhà văn xuất sắc trong văn xuôi, đồng thời cũng là một cây bút tài năng trong kịch.

Vũ Như Tô, Cột đồng Mã Viện, Bắc Sơn, Những người ở lại là bốn tác phẩm kịch tiêu biểu của Nguyễn Huy Tưởng, đồng thời cũng là bốn bông hoa hương sắc trong nền kịch nói của Việt Nam.

Hà Minh Đức

VŨ NHƯ TÔ

KỊCH NĂM HỒI

ĐỀ TỰA

Chẳng biết Vũ Như Tô phải hay những kẻ giết Như Tô phải.

Đài Cửu trùng không thành, nên mừng hay nên tiếc? Tháp người Hời nguyên là giống Angkor!

Mải vật lộn quên cả đài cao mộng lớn. Công ông cha hay là nỗi thiệt thòi? Ôi khô khan! Ôi gay gắt! Nhưng đừng vội tủi. Sức sống tràn từ ải Bắc đến đồng Nam.

Than ôi! Như Tô phải hay những kẻ giết Như Tô phải? Ta chẳng biết.

Cầm bút chẳng qua cùng một bệnh với Đan Thiềm.

Ngày 3 tháng 6 năm 1942

NHÂN VẬT

LÊ TƯƠNG DỰC	Vua nhà Lê, 24 tuổi
KIM PHƯỢNG	Thứ phi, 20 tuổi
TRỊNH DUY SẢN	Quận công, 60 tuổi
NGUYỄN VŨ	Đông các đại học sĩ, 52 tuổi
LÊ AN	Công bộ thượng thư, 58 tuổi
VŨ NHƯ TÔ	Kiến trúc sư, 40 tuổi
ĐAN THIỀM	Cung nữ, 38 tuổi
THỊ NHIÊN	Vợ Vũ Như Tô, 40 tuổi
HAI QUÁT	Phó đốc công
PHÓ BẢO	Phó nề
PHÓ CÕI	Phó mộc } *Thợ giúp Vũ Như Tô*
PHÓ TOÉT	Phó đúc } *Thợ giúp Vũ Như Tô*
PHÓ ĐỘ	Phó chạm } *Thợ giúp Vũ Như Tô*
LÊ TRUNG MẠI	Thái giám, 42 tuổi
NGÔ HẠCH	Võ sĩ của Trịnh Duy Sản, 25 tuổi
THÁI TỬ CHIÊM THÀNH	18 tuổi

THỢ - NỘI GIÁM - CUNG NỮ - QUÂN SĨ

Kịch xảy ra ở Thăng Long hồi 1526 - 1527

HỒI THỨ NHẤT

MỘT CUNG CẤM CỦA VUA LÊ

LỚP 1

Lê Tương Dực - Kim Phượng - Cung nữ

(Ăn mặc diêm dúa)

KIM PHƯỢNG: - Tâu Hoàng thượng, có việc chi mà mặt rồng hớn hở. Việc bang giao với Trung Quốc đã xong xuôi hay sao?

LÊ TƯƠNG DỰC: - Có phải đâu công việc ấy, trẫm mặc triều đình. Nội giám bay! Đem rượu trẫm uống. Trẫm vui đây là về việc Cửu trùng đài.

KIM PHƯỢNG: - Cửu trùng đài!

LÊ TƯƠNG DỰC: - Mộng của trẫm sắp thành. Trời quá yêu cho trẫm một người thợ giỏi. Suốt một năm trời tìm kiếm cũng không uổng công.

KIM PHƯỢNG: - Tâu Hoàng thượng đó là ai?

LÊ TƯƠNG DỰC: - Vũ Như Tô.

KIM PHƯỢNG: - Vũ Như Tô!

LÊ TƯƠNG DỰC: - Bấy lâu nay bao nhiêu thợ trong nội, bao nhiêu thợ chốn kinh kỳ, bao nhiêu thợ địa phương, trẫm đều không vừa ý. Rặt là phường tiểu xảo, không ai có quy mô to tát. Trẫm đã xuống chiếu cầu người tài. Nhiều quan đề bạt Vũ Như Tô. Trẫm cũng biết tiếng. Nhưng hắn ngu si, làm cao, còn đem vợ con đi trốn. Nay hắn bị đóng cũi giải về, rõ tự mình chuốc khổ, chứ có làm chi nên tội?

KIM PHƯỢNG: - Thực là giống ngu si. Đứa thợ quèn thì chỉ chết già ở hang cùng ngõ hẻm! Mấy kẻ đã được quân vương biết tới? Hay là để người đời khinh rẻ như bèo. Thực là giống ngu si.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Nhưng hắn là một người thợ có họa tay tuyệt thế, chạm trổ, nạm đục, xây dựng không kém đường gì. Lại có tài đào muôn kiểu hồ, vẽ những vườn hoa lộng lẫy như Bồng lai. Hắn còn là một tay hội hoạ khác thường. Chỉ một vẩy bút là chim hoa đã hiện trên mảnh lụa, thần tình biến hoá như cảnh hoá công. Còn cái tài tính toán

thì không lời nào tả hết. Hắn sai khiến gạch đá như ông tướng cầm quân, có thể xây những lâu đài cao cả, nóc vờn mây mà không hề tính sai một viên gạch nhỏ. Khanh cho thế là ngạc nhiên sao? Cửu trùng đài tới nay không ai dựng nổi, rồi đây Vũ sẽ xây nhanh chóng như dài nhất dạ, huy hoàng tráng lệ như đài Cô Tô. Trẫm sẽ cùng khanh vui sướng mặc cả sự đời. Khanh tính sao?

KIM PHƯỢNG: - Thực là phúc lớn cho chị em thần thiếp, trời mới xui cho thánh thượng gặp người tài. Xin chúc thánh hoàng vạn tuế, để chị em thần thiếp được hưởng ơn trời.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Ái khanh buổi nay tươi đẹp bội phần. Bay đâu, tấu nhã nhạc lên. Trẫm muốn theo Minh Hoàng đưa hồn vào cõi mộng... Ước gì trẫm cùng khanh sống mãi tuổi thanh xuân.

(Đan Thiềm vào).

LỚP II

Những người trước, thêm Đan Thiềm

ĐAN THIỀM: *(Quỳ xuống)* - Tâu Hoàng thượng!...

Vua cau mặt và các cung nữ nguýt khinh bỉ.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Có việc chi, mi vào hoãn cuộc vui? Đây là lần thứ mấy?

ĐAN THIỀM: - Tâu Hoàng thượng, thần thiếp có bao giờ dám vượt phận hèn? Nguyên quan thượng thư công bộ xin vào bệ kiến tâu việc Vũ Như Tô.

LÊ TƯƠNG DỰC: *(Quay phắt lại)* - Ồ! Đã giải nó về kinh rồi à? Cho quan công bộ vào.

(Đan Thiềm ra, Kim Phượng và bầy cung nữ đứng sau lưng vua, Lê An vào).

LỚP III

Vua - Kim Phượng - Cung nữ - Lê An

LÊ AN: *(Quỳ xuống)* - Vạn tuế!

LÊ TƯƠNG Dực: - Cho phép ngươi đứng dậy.

LÊ AN: *(Đứng dậy, sợ sệt)* - Tâu Hoàng thượng, Vũ Như Tô đã giải về Kinh.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Mau dẫn nó vào đây. Trẫm đang mong đợi.

LÊ AN: *(Ngập ngừng)* - Nhưng muôn tâu Hoàng thượng... y....

LÊ TƯƠNG DỰC: - Sao?

LÊ AN: -... là một kẻ quê mùa...

LÊ TƯƠNG DỰC: - Không sao!

LÊ AN: - Y còn là một tên vô lễ, khinh đại thần, khinh triều đình.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Là một tên thợ quèn, nó dám hỗn láo như vậy à?

LÊ AN: - Tâu Hoàng thượng y còn khinh cả...

LÊ TƯƠNG DỰC: - Cả ai? Khinh cả trẫm?

LÊ AN: - Hoàng thượng....

LÊ TƯƠNG DỰC: - Trẫm? Quân vô lễ! Nó không sợ chết hay sao?

LÊ AN: - Chính y không sợ chết nên mới dám buông những nhời bất kính, thần không dám nói ra đây.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Nó thấy trẫm cần đến mà ngông cuồng sao? Đem nó ra chính pháp.

KIM PHƯỢNG: - Tâu Hoàng thượng nhưng còn Cửu trùng đài?

LÊ TƯƠNG DỰC: *(Mơ mộng)* - Cửu trùng đài?

LÊ AN: - Cửu trùng đài! Tâu Hoàng thượng, y khai trước mặt hạ thần là đánh chết chứ không chịu làm.

VUA VÀ KIM PHƯỢNG: *(Kinh ngạc)* - Không chịu làm?

LÊ AN: - Thần đã dỗ dành, doạ nạt nhưng y vẫn chấp nê, y còn nói...

LÊ TƯƠNG DỰC: - Nó nói sao? Cho ngươi cứ thực tâu bày.

LÊ AN: - Tâu Hoàng thượng, y nói, nếu là đời vua Hồng đức, y không ngại gì trổ hết tài năng xây một toà cung điện nguy nga; còn Hoàng thượng, là... hôn quân, bạo chúa, xin Hoàng thượng tha chết cho hạ thần *(người run bắn lên)*. Vì thế nên y nhất định không giúp Hoàng thượng xây đài.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Điệu nó ra chính pháp. Gầm trời không thiếu gì người tài hơn nó. Trẫm sẽ gọi hết cả thợ trong nước về xây đài, kẻ nào trái ý chém bêu đầu làm lệnh.

LÊ AN: -Tâu Hoàng thượng nhưng nghìn năm chưa dễ có một người như Vũ Như Tô.

Tội thì có to, tài thì nên dụng.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Ngươi muốn dung nó sao? Đầu ngươi cũng không vững hơn đầu nó. *(Nghiến răng, mặt lộ vẻ tàn ác ghê gớm)*. Hãy đi bắt chín họ nó về, bất kỳ già trẻ lớn bé đem ra chợ chém ngang lưng bêu đầu ngoài chợ. Còn Vũ Như Tô thì giam nó lại, ngày đêm khảo đả, cho nó chịu muôn đường thống khổ, rồi đem làm tội lăng trì.

LÊ AN: - Phụng mệnh.

KIM PHƯỢNG: - Nhưng còn Cửu trùng đài?

LÊ TƯƠNG DỰC: *(Mơ màng)* - Cửu trùng đài! *(Dịu giọng bảo Lê An)* - Ngươi ra dẫn thằng Tô vào đây.

LÊ AN: - Phụng mệnh.

(Lê An ra, một tên nội giám vào).

LỚP IV

Vua - Kim Phượng - Cung nữ - Nội giám

NỘI GIÁM: *(Quỳ tâu)* - Rước Hoàng thượng ra lâm triều. Có sứ thần Trung Quốc.

LÊ TƯƠNG DỰC: *(Dậm chân)* - Phiền nhiễu vô

cùng. Muốn quên không được. (*Quay bảo Kim Phượng)* Cho khanh lui gót (*gọi to)* Đan Thiềm.

(Cung nữ và nội giám ra).

LỚP V

Vua - Đan Thiềm

ĐAN THIỀM: - Hoàng thượng cho đòi thần thiếp?

LÊ TƯƠNG DỰC: - Chốc nữa Vũ Như Tô vào đây mi dẫn một đội nữ binh canh gác điện này, đợi trẫm về ngay.

ĐAN THIỀM: - Phụng mệnh (*Tương Dực ra)*. Muốn xây Cửu trùng đài mà coi thợ giỏi như rơm rác, hoa thơm nào còn đâm chồi nẩy lộc trên đất này? Kể cũng thương hại cho Như Tô, có tài nên mua vạ. Kìa hắn đến kia chăng?

LỚP VI

Đan Thiềm - Vũ Như Tô - Lính

(Bọn lính áp giải Vũ Như Tô vào. Chàng đeo gông, chân tay mang nặng xiềng xích).

MỘT NGƯỜI LÍNH: - Thưa bà, đây là Vũ Như Tô.

ĐAN THIỀM: - Được. Cho lui.

(Bọn lính ra).

LỚP VII

Đan Thiềm - Vũ Như Tô

ĐAN THIỀM: - Trời xui khiến tôi gặp ông ở chốn này. Thực là duyên kỳ ngộ.

VŨ NHƯ TÔ: - Tôi là một kẻ quê mùa, không biết những nhời mỉa mai bóng gió.

ĐAN THIỀM: - Đây là thực tình. Ông đừng nghi ky. Chính tôi đang muốn gặp ông để nói chuyện.

VŨ NHƯ TÔ: - Hỏi chuyện tôi! Để làm gì? Các người không thể nào hiểu được chuyện tôi, các người nông nổi...

ĐAN THIỀM: -Ông mới gặp tôi, lấy cớ gì mà bảo tôi nông nổi?

VŨ NHƯ TÔ: - Người ăn chơi thì đều nông nổi.

ĐAN THIỀM: - Sao ông bảo tôi là người ăn chơi.

VŨ NHƯ TÔ: - Cung nữ đều là tuồng ăn chơi. Huống chi trông quầng mắt thâm kia, tôi đoán chắc là người trong tuý hương mộng cảnh.

ĐAN THIỀM: - Ông nhầm lắm. Đôi mắt thâm quầng này là do những lúc thức khi người ngủ, khóc khi người cười, thương khi người ghét.

VŨ NHƯ TÔ: - Ủa? Bà nói như một người đồng bệnh.

ĐAN THIỀM: - Chính là một người đồng bệnh, nên chưa biết ông, tôi đã ái ngại cho ông. Tài làm luỵ ông, cũng như nhan sắc phụ người.

VŨ NHƯ TÔ: - Thực mang tội với bà. Xin cho nghe chuyện.

ĐAN THIỀM: - Ông tạm ngồi xuống cái đôn kia cũng được. Ông có mỏi không? Rõ khổ. Tài bao nhiêu luỵ bấy nhiêu! Gông xích, trông ông tiều tuỵ quá, tôi lại càng thương số phận tôi. Tôi bị tuyển vào cung từ năm 17 tuổi. Hồi ấy tôi đã có người dạm hỏi. Tôi bị giam trong cung ngày ngày bạn với cảnh già. Rồi từ đấy đến nay, ngót 20 năm tôi chỉ đóng vai thị nữ hầu hạ từ vua cho đến các phi tần, nhiều kẻ kém cả tài lẫn sắc.

VŨ NHƯ TÔ: - Tôi không ngờ lại được biết một đời xung oán nhãn tiền.

ĐAN THIỀM: - Thân tôi không đáng kể đã đành, nhưng còn ông?

VŨ NHƯ TÔ: - Cũng là thân không đáng kể.

ĐAN THIỀM: - Sao lại không đáng kể? Hữu tài tất hữu dụng.

VŨ NHƯ TÔ: - Cảnh ngộ chúng tôi có khác chi cảnh ngộ bà? Có phần khổ nhục hơn nữa. Chế độ thì nghiệt ngã vô lý: nhà không cho làm cao, áo không cho mặc đẹp. Ai xây một kiểu nhà mới khả quan, thì lập tức kết vào tội lộng hành đem chém. Thành thử không ai dám vượt ra khuôn sáo nghìn xưa, nghề kiến trúc đọng lại như một vũng ao tù. Người có tài không được thi thố đành phải tiến về mặt tiểu xảo. Mà nói ngay đến những bọn này, nào họ có được yên thân. Họ phải lẩn lút, giấu giếm. Vô phúc mà triều đình biết, thế là gia đình tan nát. Họ bị đóng cũi giải kinh, để làm những công việc nhà vua, thân giam trong nội như một tên trọng phạm, mãi đến khi mắt mờ, tay chậm, họ mới được thải hồi nguyên quán. Triều đình còn không ban cho họ một chút bổng nhờ để mưu

sống buổi tàn niên. Cách đối đãi như thế, thì nhân tài nhiều sao được, mà ai chịu luyện tập cho thành tài ? Thậm chí người ta nói kẻ có tài đã không giúp cho gia đình, còn là một cái vạ nữa.

ĐAN THIỀM: - Thảo nào mà nước ta không có lấy một lâu đài nào ra hồn, khả dĩ sánh với những lâu đài Trung Quốc. Ngay cả Chiêm Thành cũng hơn ta nhiều lắm...

VŨ NHƯ TÔ: - Tôi bẩm sinh có khiếu về kiến trúc. Tôi đã học văn, sau bỏ văn tập nghề, nhưng tập thì tập, vẫn lo nơm nớp, chỉ sợ triều đình biết, thì vợ con ở nhà nheo nhóc, mà mình cũng không biết bao giờ được tháo cũi xổ lồng. Vua Hồng Thuận ngày nay càng khinh rẻ chúng tôi, cách đối đãi lại bạc ác. Chẳng qua là cái nợ tài hoa, chứ thực ra theo nghề ở ta lợi chẳng có mà nhục thì nhiều.

ĐAN THIỀM: - Chính vì thế mà ông càng đáng trọng.

VŨ NHƯ TÔ: - Trọng để làm gì? Tìm danh vọng chúng tôi đã chẳng chọn nghề này.

Đời lẩn lút...

ĐAN THIỀM: - Vậy thì các ông luyện nghề làm gì, luyện mà không đem ra thi thố?

VŨ NHƯ TÔ: - Đó là nỗi khổ tâm của chúng tôi. Biết đa mang là khổ nhục mà không sao bỏ được. Như bóng theo hình. Chúng tôi vẫn chờ dịp.

ĐAN THIỀM: - Dịp đấy chứ đâu? Cửu trùng đài...

VŨ NHƯ TÔ: - Bà đừng nói nữa cho tôi thêm đau lòng. Ngày ngày, tôi thấy các bạn thân bị bắt giải kinh, người nhà khóc như đưa ma. Còn tôi, mong manh tin quan đến bắt, tôi đem mẹ già, vợ và hai con nhỏ đi trốn. Được một năm có kẻ tố giác, quan địa phương đem lính tráng đến vây kín nơi tôi ở. Tôi biết là tuyệt lộ, mặc cho họ gông cùm. *(Chàng rơm rớm nước mắt).* Mẹ tôi chạy ra bị lính đẩy ngã, chết ngay bên chân tôi. Bọn sai nha lộng quyền quá thể. Rồi tôi bị giải lên tỉnh, từ tỉnh lên kinh, ăn uống kham khổ, roi vọt như mưa trên mình, lắm khi tôi chết lặng đi. Mẹ cháu lẽo đẽo theo sau, khóc lóc nhếch nhác, tôi càng đau xót can

tràng. Cũng vì thế mà tôi thề là đành chết chứ không chịu làm gì.

ĐAN THIỀM: - Cảnh ngộ của ông thì đáng thương thực. Nhưng ông nghĩ thế thì không được.

VŨ NHƯ TÔ: - Sao vậy?

ĐAN THIỀM: - Không được. Vì đức Hồng Thuận sẽ bắt ông chịu cực hình và còn đem chu di chín họ nhà ông. Ông đã tu được bao nhiêu công quả mà phạm vào tội đại ác ấy?

VŨ NHƯ TÔ: - Tài đã không được trọng thì đem trả trời đất. Đó là lẽ thường. Cũng như nhan sắc...

ĐAN THIỀM: - Không thể ví thế được, sắc vất đi được, nhưng tài phải đem dùng.

VŨ NHƯ TÔ: - Bà đã thương tài xin giúp cho tôi trốn khỏi nơi này. Ơn đó xin...

ĐAN THIỀM: - Tôi giúp cũng không khó gì. Nhưng ra khỏi chốn này liệu ông có thoát hẳn được không? Hơn nữa, cái vạ chu di cửu tộc vẫn còn chờ chờ ra đó. Ông đừng tính nước ấy, không nên.

VŨ NHƯ TÔ: - Vậy bà khuyên tôi nên ở đây làm

việc cho hôn quân sao?

ĐAN THIỀM: - Miễn là ông không bỏ phí tài trời. Ông nên lợi dụng cơ hội đem tài ra thi thố.

VŨ NHƯ TÔ: - Xây Cửu trùng đài?

ĐAN THIỀM: - Phải.

VŨ NHƯ TÔ: - Xây Cửu trùng đài cho một tên bạo chúa, một tên thoán nghịch, cho một lũ gái dâm ô? Tôi không thể đem tài ra làm một việc ô uế, muôn năm làm bia miệng cho người đời được.

ĐAN THIỀM: - Ông biết một mà không biết hai. Ông có tài, tài ấy phải đem cống hiến cho non sông, không nên để mục nát với cỏ cây. Ông không có tiền, ông không có thể dựng lấy một toà đài như ý nguyện. Chấp kinh, phải tòng quyền. Đây là lúc ông nên mượn tay vua Hồng Thuận mà thực hành cái mộng lớn của ông... Ông khẽ tiếng. Đó là tiểu tiết. Ông cứ xây lấy một toà đài cao cả. Vua Hồng Thuận và lũ cung nữ kia rồi mất đi nhưng sự nghiệp của ông còn lại về muôn đời. Dân ta nghìn thu được hãnh diện,

không phải thẹn với những cung điện đẹp của nước ngoài, thế là đủ. Hậu thế sẽ xét công cho ông, và nhớ ơn ông mãi mãi. Ông hãy nghe tôi làm cho đất Thăng Long này thành nơi kinh kỳ lộng lẫy nhất trần gian.

VŨ NHƯ TÔ: - Đa tạ. Bà đã khai cho cái óc u mê này. Thiếu chút nữa, tôi nhỡ cả. Những lời vàng ngọc tôi xin lĩnh giáo. Trời quá yêu nên tôi mới được gặp bà.

ĐAN THIỀM: - Tôi cũng may được gặp ông. Xin ông cố đi. Đức vua ngự tới.

(Lê Tương Dực vào).

LỚP VIII

Hai người trên, thêm Lê Tương Dực

LÊ TƯƠNG DỰC: - Đan Thiềm, đây có phải là Vũ Như Tô không?

ĐAN THIỀM: - Tâu Hoàng thượng phải.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Được, cho mi ra. Mi không biết gì mà đứng đấy nghe chuyện.

(Đan Thiềm cúi đầu đi ra - Vũ Như Tô tỏ ý tức giận).

LỚP IX

Bớt Đan Thiềm

LÊ TƯƠNG DỰC: *(Cười gằn)* - Vũ Như Tô, mi không sợ chết sao?

VŨ NHƯ TÔ: - Tâu Hoàng thượng tiện nhân không sợ chết.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Người ta ai không tham sinh uý tử: Mi nói không sợ chết hoá ra vọng ngôn sao! Sao trẫm triệu vào kinh, mi lại trốn?

VŨ NHƯ TÔ: - Tâu Hoàng thượng tiện nhân trốn đi để tránh cho triều đình một tội ác.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Trẫm sai cắt lưỡi mi đi bây giờ!

VŨ NHƯ TÔ: - Lời thẳng thì hay trái tai. Xin Hoàng thượng cho phép tiện nhân được nói. Tiện nhân có bị cực hình cũng không oán hận.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Trẫm đã khoan thứ cho mi nhiều lắm rồi.

VŨ NHƯ TÔ: - Tâu Hoàng thượng, tiện nhân có tội gì mà Hoàng thượng phải khoan thứ? Tiện nhân không trộm cướp, không

tham nhũng, không giết người, tiện nhân chỉ biết phụng dưỡng mẹ già, nuôi vợ, nuôi con. Đang yên ổn, bỗng dưng tiện nhân bị bắt, bị đóng gông tra xiềng rồi bị giải đi, ăn không được ăn, uống không được uống, nghỉ ở đâu cũng bị đem giam vào lao như những quân trọng phạm. Hỏi tiện nhân có tội gì?

LÊ TƯƠNG DỰC: - Vua cần đến thì thần nhân phải xả thân làm việc kỳ đến chết thì thôi.

VŨ NHƯ TÔ: - Nhưng xử đãi thế thì ai muốn trau dồi nghề nghiệp? Kính sĩ mới đắc sĩ...

LÊ TƯƠNG DỰC: - Kính sĩ đắc sĩ, mi là sĩ đấy ư: Mi dám tự phụ là sĩ thảo nào mi không sợ chết.

VŨ NHƯ TÔ: - Sĩ mà không có chân tài thì tiện nhân không bàn. Anh em tiện nhân còn có những nguyện vọng sâu xa hơn đối với nước. Hoàng thượng quá nhầm về chữ sĩ. Một ông quan trị dân, với một người thợ giỏi, xây những lâu đài tráng quan, điểm xuyết cho đất nước,

tiện nhân chưa biết người nào mới đáng gọi là sĩ.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Trẫm rộng lượng nên mi mới được ăn nói rông càn. Chẳng qua là trẫm mến tài, người khác thì đã mất đầu.

VŨ NHƯ TÔ: - Thân này tiện nhân đã cầm chắc là không được toàn. Nhưng trước khi chết tiện nhân cũng cố hết sức biện bạch mong Hoàng thượng đừng coi rẻ anh em tiện nhân, ngõ hầu con em theo gót sau này được mở mày mở mặt. Những ân huệ ấy tiện nhân không xin cho mình - tiện nhân xin chịu chết mà xin cho lũ hậu tiến. Được biệt đãi, có địa vị thì những kẻ tài hoa mới xuất hiện, tranh nhau tô điểm nước non.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Đó là công việc của trẫm và các đại thần. Mi là một tên thợ không biết gì. Hãy nghe trẫm hỏi chuyện Cửu trùng đài. Một năm nay không xây được, trẫm lấy làm phiền lắm. Đài phải có trăm nóc, cao mười trượng, dài năm trăm trượng, mi có đủ tài xây

được không?

VŨ NHƯ TÔ: - Tiện nhân không thấy cái khó ở đâu cả. Tiện nhân tự xét, thực thừa sức xây Cửu trùng đài.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Mi định xây ra làm sao.

VŨ NHƯ TÔ: - Điều tiện nhân xin lúc nãy, Hoàng thượng hãy chuẩn y cho đã.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Mi định bắt ép ta sao? Đầu mi chỉ một lệnh truyền là không còn trên cổ.

VŨ NHƯ TÔ: - Tiện nhân đã coi rẻ đầu này. Nó rơi lúc nào là xong một kiếp. Tiện nhân nhắc đi nhắc lại nhiều lần như thế, Hoàng thượng đã quên rồi sao? Chỉ vì tiền đồ nước ta mà tiện nhân xin Hoàng thượng trọng đãi thợ. Hoàng thượng không được khinh rẻ họ, không được ức hiếp họ. *(Mắt sáng lên, nét mặt quả quyết)* Được thế thì tiện nhân mới chịu làm, mà xin Hoàng thượng biết cho, đài Cửu trùng, phi Vũ Như Tô này, không ai làm nổi.

LÊ TƯƠNG DỰC: *(Lòng tự tin của Vũ làm cho vua kinh ngạc)* - Sợ mi chỉ là một kẻ đại ngôn.

VŨ NHƯ TÔ: - Tiện nhân dám nói thế, không phải là đại ngôn, nhưng vì tiện nhân tự biết tiện nhân. Trong hai mươi năm trời, tiện nhân khổ công trau nghề, nào hỏi, nào tập, nào khảo cứu, học cả văn chương toán pháp, địa lý, thiên văn, nghe tiếng ai giỏi là tìm đến thụ giáo, các đền đài dinh thự trong nước dù xa dù gần đều cố đi xem, cả những danh lam thắng cảnh ở Trung Quốc, ở Chiêm Thành, ở Tây Trúc cũng không quản đường trường, lần đến khảo sát, cũng vì thế mà ngày nay hơn bốn mươi tuổi đầu, tiện nhân mới có ít nhiều sở đắc, nói ra thì Hoàng thượng nửa tin, nửa ngờ. Trong suốt một năm đi trốn, tuy bị truy nã, khổ nhục trăm đường, tiện nhân cũng đã vẽ phác bản đồ Cửu trùng đài, tính toán đâu đấy và đã ghi hết cả trong một cuốn sổ.

LÊ TƯƠNG DỰC: *(Mừng rỡ)* - Đâu cho trẫm xem.

VŨ NHƯ TÔ: - Trong túi áo tiện nhân đây. Nhưng xin Hoàng thượng...

LÊ TƯƠNG DỰC: - Đưa trẫm xem đã.

VŨ NHƯ TÔ: - Xin Hoàng thượng trả lời tiện nhân đã.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Mi tưởng ta không lấy được của mi sao? *(Đến lần túi Vũ Như Tô rút ra một bản đồ to và một quyển sổ dày).*

VŨ NHƯ TÔ: *(Khinh bỉ)* - Không ngờ Hoàng thượng!...

LÊ TƯƠNG DỰC: *(Đặt bản đồ lên long kỷ, mặt mỗi lúc mỗi tươi, một lúc lâu)* - Thực vừa ý trẫm. Nhiều chỗ trẫm không nghĩ tới! Cửu trùng đài! Trẫm có ý xây đài trên bờ Tây hồ. Đây là miếu công thần, đây là lầu vọng nguyệt. Đây là san hô cảnh, đây là điện vàng, điện ngọc, đây là đại uyển, tiểu uyển, đây là trà điện, nhạc điện... đứng trên đài cao ngất này bao quát được Long thành. *(Đếm)* Phải, đúng 100 nóc, hiển nhiên là hình trăm rồng tranh ngọc. Tráng quan lắm, ý trẫm lại muốn khơi một dòng nước từ chính điện thông ra hồ Tây, hai bên bờ trồng kỳ hoa dị thảo, để ngày ngày trẫm cùng cung nữ bơi thuyền hoa ra hồ ngoạn thưởng, mi nghĩ sao?

VŨ NHƯ TÔ: - Được!

LÊ TƯƠNG DỰC: - Vậy thì mi thêm vào.

VŨ NHƯ TÔ: - Không thêm bớt gì cả. Đài Cửu trùng không xây cho...

LÊ TƯƠNG DỰC: - À mi giỏi thực! Lần này trẫm không tha mi nữa, trẫm cũng không cần mi nữa, (*xem quyển sổ*) đủ rồi. Đủ rồi, trẫm gọi thợ khác cứ theo đây mà xây, sửa chút ít là vừa ý trẫm. Còn mi, mi chờ quân đao phủ dẫn đi.

VŨ NHƯ TÔ: - Đó là quyền Hoàng thượng. Nhưng... xây Cửu trùng đài không dễ thế đâu. Nếu chỉ xem sách mà làm được thì chán nhà nho đã thành Khổng Tử; chán vị tướng đã thành Tôn, Ngô; chán thi nhân đã thành Lý, Đỗ. Cần phải có mắt, có tai, có tâm huyết, có tay mình vào đó. Hoàng thượng cứ giữ lấy bản đồ, cầm lấy quyển sổ, đi tìm thợ giỏi, tiện nhân không dám nói sao, nhưng tiện nhân tin rằng không một kẻ nào làm nổi. Bản đồ kia chỉ là phần xác, nhưng phần hồn thì chỉ ở lòng tiện nhân, mà phần hồn mới là phần chính.

LÊ TƯƠNG DỰC: *(Dịu giọng nhìn bản đồ say sưa)* - Mi định không giúp trẫm sao?

VŨ NHƯ TÔ: - Tiện nhân dám đâu tiếc sức? Cũng mong giúp Hoàng thượng xây cho nước ta một toà lâu đài nguy nga, cùng với vũ trụ trường tồn. Chỉ xin Hoàng thượng hai điều: thứ nhất, đài phải xây theo đúng kiểu bản đồ này, không thay đổi một ly nào. Thứ hai: Hoàng thượng và triều đình phải trọng đãi công ngang sĩ. Sách Trung dung có dạy "Lai bách công giã". Hoàng thượng chắc còn nhớ đấy. Nước phú dân cường là nhờ ở đó. Hai điều đó không được, tiện nhân đành phí thân này.

LÊ TƯƠNG DỰC: *(Trầm ngâm)* - Sao mi cứ băn khoăn?...

VŨ NHƯ TÔ: - Không băn khoăn sao được? Khi anh em tiện nhân, chỉ vì có chút tài năng, mà phải cực nhục như quân có tội, thì kẻ này không thể nào ăn ngon ngủ yên được. Chính tiện nhân đây, cổ đeo gông, tay mang xiềng xích, nhục quá trâu ngựa, Hoàng

thượng xử đãi như thế mà không biết ngượng sao?

LÊ TƯƠNG DỰC: - Được, hai điều mi xin, trẫm cho cả. Trẫm chịu mi vậy. Nhưng mi phải đem hết sức ra xây Cửu trùng đài cho trẫm.

VŨ NHƯ TÔ: - Được, Hoàng thượng cho hai điều ấy, tiện nhân dám đâu không hết sức. Huống chi xây Cửu trùng đài, vì Hoàng thượng thì ít, mà vì tiện nhân thì nhiều. Đã làm xin cúc cung tận tụy. Hoàng thượng tuyển cho năm vạn thợ và phải giao cho tiện nhân toàn quyền làm việc, kẻ nào trái lệnh chém bêu đầu. Có thế thì đài mới xong được.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Bao giờ xong?

VŨ NHƯ TÔ: - Độ năm năm. Hoàng thượng liệu có thể theo cho đến buổi hoàn thành không?

LÊ TƯƠNG DỰC: - Sao lại không? Ngay bây giờ, trẫm sai ban hành đạo chiếu. Và ngày mai bắt đầu làm việc.

VŨ NHƯ TÔ: - Xin phụng mệnh. Nhưng gông và

xiềng xích này Hoàng thượng còn bắt tiện nhân đeo đến bao giờ?

LÊ TƯƠNG DỰC: *(Ngần ngại)* - Tháo cho mi, nhưng mi đừng phụ lòng trẫm.

VŨ NHƯ TÔ: *(Nói to)* - Hoàng thượng coi tiện nhân là người thế nào? Đại trượng phu một nhời đã hứa, dẫu nhảy vào đống lửa cũng không từ.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Mi nên thành tâm giúp trẫm. Được, mi theo trẫm vào đây.

Màn hạ

40, liệu thầy nó có sống được 30 năm không? Mà có sống được đến ngày ấy nữa, thì bấy giờ ai xin cấp tiền ai xin cấp ruộng cho thầy nó.

VŨ NHƯ TÔ: *(Nói đùa)* - Thế mẹ nó muốn thế nào nào?

THỊ NHIÊN: - Muốn cũng chả được, ai gàn được thầy nó. Tôi tưởng một tháng hai tháng tôi còn ở lại được, chứ đến chừng này, nghe thầy nó nói thì tôi không thể nấn ná được nữa. Tôi nóng ruột trẻ nhỏ ở nhà. Thầy nó cứ cho tôi về vậy.

VŨ NHƯ TÔ: - Mẹ nó cứ khăng khăng đòi về à?

THỊ NHIÊN: - Không về thì để con nó chết đói ở nhà ư? Con tôi thì còn quý bằng vạn cái đài của thầy nó. Mà tôi ở đây thì được tích sự gì?

VŨ NHƯ TÔ: - Thì nào tôi có giữ mẹ nó. Cầm lấy ít tiền về mà tiêu.

THỊ NHIÊN: - Tiền, rồi lại lôi thôi ra. Thôi cứ để vậy tôi về. Từ trước tới nay chả có tiền cũng được nữa là. Tôi cứ trông thấy lũ con, thấy con lợn, đàn gà, là đủ vui

rồi, chả cần gì cả. Quạt thóc, băm bèo, cũng đủ hú hí mẹ con. Ai nói được thầy nó, cứ nghĩ vơ nghĩ vẩn cái ma mãnh đâu đâu ấy. Nay đài, mai điện, kiểu này, kiểu nọ, chỉ tổ cho người ta sai, chứ được béo bở gì.

VŨ NHƯ TÔ: - Mẹ nó đến là lắm điều.

THỊ NHIÊN: - Thầy nó mắng thì tôi xin chịu. Nhưng tôi khổ lắm kia. Xa con, xa nhà ngày nào là cứ chết đi được ngày ấy. Lại thêm ở đây mình thì quê mùa, chung quanh toàn là những quan to, quan lớn, bà nọ bà kia, người ta khinh như mẻ cả đấy, nhục nhã lắm rồi, mà ở cái nhà này thì tôi không ở được đâu. Cột rồng, cột phượng, sơn son thiếp vàng, nó cao cao, nó to to, tôi thấy trống trễnh lắm, chán chết đi được. Ở nhà, nhà tranh vách đất sao mà ấm thế, ngủ ngon quá. Thế mà còn định làm to gấp trăm cái đình nữa thì để ai ở.

VŨ NHƯ TÔ: - Rồi quen đi chứ.

THỊ NHIÊN: - Quen với chả quen, thế dễ thầy nó

xây, rồi thầy nó được ở hay sao mà quen. Nhà tranh vách đất, nhưng mà tôi được ở, ông ạ.

VŨ NHƯ TÔ: - Ta làm cái đài cho cả nước.

THỊ NHIÊN: - Vậy như thế thì lâu lắm nhỉ, tôi chờ thế nào được.

VŨ NHƯ TÔ: - Phải, mẹ nó không thể chờ ở đây được đâu vì con cái ở nhà nó mong.

THỊ NHIÊN: - Thế tôi về ngày hôm nay nhé.

VŨ NHƯ TÔ: - Mẹ nó đến là vất vả.

THỊ NHIÊN: - Thầy nó vất vả thì có. Tôi chả vất vả tí nào. *(Thân mật)* Tôi về rồi thầy nó ở lại nên giữ gìn, từ lời ăn tiếng nói. Cứ cái giọng ấy với vua thì vợ chồng mình có ngày không trông thấy nhau nữa đâu. Mà suy nghĩ cũng vừa vừa chứ nhé, ai lại lo công lo việc suốt ngày, suốt đêm, người cứ rạc ra. *(Định ra lại quay lại)* À này tôi xem chừng nhiều người, cả dân gian lẫn triều đình bàn tán, người ta nói nhiều về cái đài, đài trùng gì ấy nhỉ?

VŨ NHƯ TÔ: - Cửu trùng đài!

THỊ NHIÊN: - Vâng, Cửu trùng đài. Tôi lo lắm.

VŨ NHƯ TÔ: - Việc gì mà lo hão lo huyền. Thỉnh thoảng mẹ nó ra chơi mà xem, đẹp lắm kia.

THỊ NHIÊN: - Nhưng mà mình có được ở đâu!... Tôi chỉ mong thầy nó chóng xây xong, về với vợ với con thế là hơn. Thôi thầy nó ở lại tôi về đây.

VŨ NHƯ TÔ: - Ừ mẹ nó cứ yên trí mà về, để tôi được rảnh tâm làm việc (*tiễn vợ ra).*

LỚP II

Vũ Như Tô - Hai Quát - Phó Bảo - Phó Toét - Phó Độ - Phó Cõi

VŨ NHƯ Tô: *(Nhìn theo vợ trầm ngâm thì Hai Quát ra gọi)*

HAI QUÁT: - Anh em ơi!... À bác cả đây rồi.

VŨ NHƯ TÔ: - Kìa các chú, nghe nói chú phó Toét vừa mới đúc một quả chuông to lắm phải không? Mắt càng ngày càng sâu mà giỏi thì càng ngày càng giỏi. Tôi cần nhờ đến chú nhiều lắm đấy. Trước

hết bốn cái cột đồng độ hai người ôm, cao chừng hai trượng (*trông sang phó Độ tiếp luôn*). Này chú, cái lối chạm của chú thì thật là cổ kim bậc nhất. Bao nhiêu cửa cột, đầu bẫy, cửa võng, chấn song, chạm gỗ, chạm đá, tôi xin phó mặc chú hết. À, thế còn chú Năm Ngọ đâu, không lên thì ai sơn cho chú ấy.

HAI QUÁT: - Có ra, chốc nữa sẽ vào (*hỏi phó Cõi*), thế nào, rượu đâu?

PHÓ CÕI: (*Giơ nậm rượu*) - Đây.

VŨ NHƯ TÔ: - Vẫn cứ ngang, coi đời bằng vung chứ?

PHÓ CÕI: - Chứ sao?

VŨ NHƯ TÔ: - Đường soi đường mộng vẫn vô địch chứ.

PHÓ CÕI: - Vẫn vô địch.

VŨ NHƯ TÔ: (*Quay lại phó Bảo*) - Còn chú, công việc nặng lắm đấy. Đào móng sao cho sâu, xây tường sao cho thẳng; chú phải biết, móng thì phải đến âm ty, tường thì cao tới mây xanh. Việc này chú và tôi ta cùng làm.

HAI QUÁT: - Đến thiên đình chú ấy cũng chẳng coi mùi gì.

PHÓ BẢO: - Các bác cứ dạy quá nhời. Mọi sự còn nhờ các bác chỉ bảo cho đấy chứ.

VŨ NHƯ TÔ: - Cứ kể ra chú trẻ tuổi nhất, gánh công việc nặng nề nhất cũng phải, sức lại khoẻ đến thế kia? Vẫn đi vật đấy chứ.

HAI QUÁT: - Đến đâu là giữ giải nhất đến đấy. Người ta đã phải kêu là trạng vật kia mà.

PHÓ BẢO: - Nói nhảm mãi, bác cả cắt việc cho mọi người. Thế bác hai không có việc gì à?

PHÓ TOÉT: - Một ông đốc công, một ông phó đốc công.

HAI QUÁT: - Đàn em đâu dám thế.

CẢ BỌN: - Bác hai làm phó đốc công là phải lắm rồi.

HAI QUÁT: - Tôi thì làm được cái gì mà chánh với phó.

PHÓ TOÉT: - Bác còn nhớ ngày nào ta còn ngồi tán hão ở nhà bác, phải chính ở nhà bác. Anh em chả nói đùa rằng nếu

được xây một cái đài lớn, thì cả bọn cùng đấu sức giúp bác cả, mà bác hai thì làm phó là gì? Bác cả nhớ không đã nào?

CẢ BỌN: - Phải rồi.

PHÓ ĐỘ: - Bác hai khôn khéo, tinh nhanh, nghề gì cũng thạo, chả thua gì bác cả. Anh em ai nấy cũng phục, bác không làm gì ai làm cho nào?

VŨ NHƯ TÔ: - Thôi chú hai nhận đi. Phải đấy, anh em làm là làm chung, mỗi người một việc, chia tay nhau mà làm, cứ thế anh em nhé, đài điếc chưa biết ra làm sao nhưng tôi được gặp các chú thế là đủ vui rồi. Không mấy khi anh em đông đủ thế này. Hôm nay ta phải đánh một bữa chén thực say đã. Thế nhưng mỗi chú đem được bao nhiêu thợ?

PHÓ TOÉT: - Tôi hai trăm.

PHÓ CÕI: - Tôi ba trăm.

VŨ NHƯ TÔ: - Sao ít thế? Không đủ.

PHÓ BẢO: - Tôi năm trăm.

CẢ BỌN: - Khá lắm, giỏi giỏi. Trẻ tuổi vẫn có hơn.

VŨ NHƯ TÔ: - Chưa được, chưa thấm vào đâu. Mỗi chú phải có gấp mười nữa. Tôi tính cả thợ lẫn phu ít ra là năm vạn mới xây nổi Cửu trùng đài. Riêng tôi, có mấy hôm đã có ba nghìn vừa phu vừa thợ rồi.

CẢ BỌN: - Ba nghìn?

VŨ NHƯ TÔ: - Thợ thì đã đành phải kén chọn nhưng còn phu thì không cần, dân mình vốn khéo léo chân tay, bảo ban là làm được tất, chỉ cốt ở mình cắt đặt. Cứ mộ người về đây càng nhiều càng hay, càng đông càng vui công việc mới chạy. Nói thực ra, sở dĩ tôi có nhiều phu vì tôi đã xin với vua được đem dùng tất cả tù binh Chiêm Thành.

CẢ BỌN: - Có thế chứ.

VŨ NHƯ TÔ: - Nhưng tôi cũng vẫn chưa cho vào đâu cả, phải có năm vạn mới đủ.

CẢ BỌN: *(Hăng hái)* - Thì năm vạn.

VŨ NHƯ TÔ: *(Thấy phó Độ nhìn cột kèo chung quanh)* - Chú xem đường chạm đấy có ra gì đâu. Xem thế mới biết anh em ta nhiều người tài. À quên chưa báo cho các chú, chiếu Vua đã ban ra rồi đấy.

PHÓ TOÉT: - Nếu thế thì bọn anh em mình từ đây được bãi hẳn sưu thuế sai dịch rồi. Ba năm có một kỳ thi tuyển thợ khéo, kém gì ông cống, ông nghè, được như thế là nhờ ở công bác cả xin đấy!

VŨ NHƯ TÔ: - Mới xin được có thế. Còn xin nữa, nhiều nữa. Tôi còn định xây riêng một nơi rất đẹp, rất vĩ đại, gọi là Bách công sảnh.

CẢ BỌN: *(Hoa chân múa tay)* - Hay, hay. Bác cả khá lắm.

PHÓ ĐỘ: - Đáng mặt anh cả. Bọn sính đồ có Quốc tử giám thì anh em thợ mình cũng có Bách công sảnh. Thấy họ nhai văn múa chữ, chi hồ dả dã mà ngấy. Một lũ toi cơm tốn vải. Được rồi, tôi quyết làm cho Bách công sảnh đẹp nhất trong các cung điện ở Cửu trùng đài.

PHÓ TOÉT: - Nhưng phải cho biết đại khái Cửu trùng đài, bác cả định xây ra thế nào.

VŨ NHƯ TÔ: - Có có, tôi sẽ giao cho mỗi chú một quyển sổ, cứ theo đó mà làm. Bức hoạ đồ Cửu trùng đài tôi đã phác xong rồi.

CẢ BỌN: - Đâu?

VŨ NHƯ TÔ: - Trong này. (*Kéo anh em vào trong buồng*).

PHÓ CÕI: - Sao kín thế?

VŨ NHƯ TÔ: - Để ở ngay chỗ nằm. Khi thức, khi ngủ, lúc nào cũng nhìn thấy để xem xây được đến đâu, nên thêm nên bớt cái gì. Như thế mới không thiếu sót.

PHÓ CÕI: *(Gật gù nói)* - Bác chu đáo lắm. Nhưng ai cãi nhau ấy nhỉ?

TIẾNG NGUYỄN VŨ: - Quận công gàn quá.

TIẾNG TRỊNH DUY SẢN: - Việc này là việc trọng. Cụ lớn nghĩ lại cho thì dân chúng được nhờ.

TIẾNG NGUYỄN VŨ: - Vâng để tôi liệu xem. Chuyện chả có gì quận công cứ làm cho to ra.

TIẾNG TRỊNH DUY SẢN: - Sao lại chả có gì? Xây Cửu trùng đài thì là một cái hoạ cho dân chúng.

CẢ BỌN THỢ: - Sao lại thế?

PHÓ ĐỘ: - Lão nào thế?

VŨ NHƯ TÔ: - Các chú hãy vào cả trong nhà. Họ tới đây rồi. Chốc nữa sẽ nói chuyện. (*Bọn thợ tức tối vào*).

LỚP III

Nguyễn Vũ - Trịnh Duy Sản - Vũ Như Tô

NGUYỄN VŨ: *(Như không trông thấy Vũ Như Tô, đáp lại câu nói của Trịnh Duy Sản)* - Tôi chả thấy cái hoạ đâu cả.

TRỊNH DUY SẢN: - Xin cụ lớn xét lại cho. Xây Cửu trùng đài thì loạn mất.

VŨ NHƯ TÔ: - Gửi Quận công vì sao?

TRỊNH DUY SẢN: - Câm mồm tên kia. Mi là một tên thợ quèn, một đứa bạch đinh, bước ngay không được nói leo vào chuyện các quan đại thần. Ai cho mi vào đấy?

NGUYỄN VŨ: - Đấy là ý Hoàng thượng.

VŨ NHƯ TÔ: - Gửi Quận công...

TRỊNH DUY SẢN: - Im ngay! Đời thủa bao giờ nơi tôn nghiêm, thềm son gác tía mà lại để làm nơi tụ tập cho một lũ cùng đinh vô lại kia chứ?

VŨ NHƯ TÔ: *(Bực tức)* - Quận công không được.

TRỊNH DUY SẢN: - À, thằng này giỏi. Những quân tiểu nhân đắc chí không trị không

xong. Ta đã làm ngơ cho mi mà mi không biết phận? Giết mi thì Cửu trùng đài cũng hết. *(Tuốt kiếm định chém Vũ Như Tô).*

NGUYỄN VŨ: *(Chạy vào giữa hai người)* - Quận công đừng quá nóng. Y đang được Hoàng thượng tin dùng. Quận công không biết hay sao? *(Quay bảo Vũ Như Tô)* Thôi bác hãy tạm vào trong kia. *(Vũ Như Tô lườm Trịnh Duy Sản đi vào).*

TRỊNH DUY SẢN: *(Tra gươm vào vỏ)* - Hừ! Tôn một tên thợ lên đến bậc thầy thì còn gì là thể thống nữa.

NGUYỄN VŨ: - Quận công khinh bạc quá. Tôi cũng xuất thân trong đám quần nâu áo vải đây.

TRỊNH DUY SẢN: - Nhưng cụ lớn là quan, nó chỉ là thợ, mà thợ thì bao giờ cũng phải coi là hèn.

NGUYỄN VŨ: - Sao Quận công lại quá thiên đến thế? Nhưng thôi, Quận công coi về việc binh. Đừng nói đến việc trị nước, mà cũng đừng nói đến việc Cửu trùng đài.

TRỊNH DUY SẢN: - Cụ lớn nói đến Cửu trùng đài, tôi lại càng nóng ruột. Cụ lớn ạ, xây Cửu trùng đài thì thế nào cũng loạn.

NGUYỄN VŨ: - Loạn?

TRỊNH DUY SẢN: - Chứ lại không? Cụ lớn thử nghĩ xem. Từ ngày Hoàng thượng lên ngôi, không nghĩ gì đến quốc chính, chỉ ăn tiêu xa xỉ, ngân khố hao mòn. Nay lại vẽ ra việc xây Cửu trùng đài, tiền tiêu tính ra tốn hơn là đánh Chiêm Thành. Tiền lấy đâu ra? Lấy ở dân, mà dân thì cụ lớn đã biết đấy. Mười năm nay, không mấy năm không mất mùa, đói kém quá thể, có nơi cả làng phải đi ăn mày, đường cái đầy xác chết. Tình cảnh như thế mà lại tăng sưu thuế, họ đóng góp làm sao? Đấy là chưa kể những sự nhũng lạm. Tôi thấy dân chúng ta thán nhiều, có nơi tổng lý vào nhà người ta có bao nhiêu thóc, gạo, ngô, khoai, gà qué, vải vóc, vàng bạc vơ vét sạch, viện lẽ là để cho thợ ăn, thợ mặc, xây cung vàng điện bạc. Triều đình đòi một, thì chúng đòi mười.

NGUYỄN VŨ: - Ai bảo Quận công thế?

TRỊNH DUY SẢN: - Lại còn việc lấy phu nữa, bắt lính cũng không nghiệt bằng.

NGUYỄN VŨ: - Có làm thì có tiền, triều đình trả công, chả hơn ngồi nhà chết đói à?

TRỊNH DUY SẢN: - Khốn nhưng có trả công đâu? Cụ lớn không biết đấy thôi. (*Vừa khéo vừa vụng về cúi xuống nhặt lá sớ mà ông đánh rơi).*

NGUYỄN VŨ: - Cái gì thế?

TRỊNH DUY SẢN: - Cụ lớn là bực cao vọng, chỉ có cụ lớn can nổi Hoàng thượng. Vì thế triều thần làm sớ dâng ngự lãm, và uý tôi đến đưa trình cụ lớn xem trước rồi nhân lúc hầu cận Hoàng thượng, cụ lớn thêm vào cho vài câu là được. cụ lớn giúp thì thế nào cũng xong. (*Trao lá sớ cho Nguyễn Vũ).*

NGUYỄN VŨ: *(Tiếp lá sớ)* - Quận công quá tin, tôi không làm được thì các quan lại trách. Khổ quá, việc gì cũng đổ cho tôi.

TRỊNH DUY SẢN: - Cụ lớn lưu tâm cho. Đuổi Vũ Như Tô, bãi Cửu trùng đài, thải thợ...

NGUYỄN VŨ: - Được, được, Quận công cứ để mặc tôi.

TRỊNH DUY SẢN: - Kính chào cụ lớn.

NGUYỄN VŨ: *(Cười gằn)* - Kính chào Quận công (*Trịnh Duy Sản ra)*. Can với gián, hơi đâu nhận lấy việc khó vào thân, chả thấy đâu mình hãy chết trước đã. Sớ với tấu. *(Đọc bĩu môi và xé tờ sớ ra từng mảnh)* Văn với chương.... Có phải vạ.

LỚP IV

Nguyễn Vũ - Vũ Như Tô - Thái tử Chiêm Thành

VŨ NHƯ TÔ: - Gửi cụ lớn, thế các quan xin bãi Cửu trùng đài?

NGUYỄN VŨ: - Bãi thế nào được, công việc vẫn cứ làm như thường.

VŨ NHƯ TÔ: - Gửi cụ lớn... (*Chợt Thái tử ra)*.

NGUYỄN VŨ: - Hãy gượm, ta còn nói chuyện với Thái tử Chiêm Thành đã!

THÁI TỬ: - Kính chào cụ lớn Đông Các.

NGUYỄN VŨ: - Kính chào Thái tử. Thái tử tìm tôi phải không? Thái tử nói tiếng chúng tôi sõi lắm nhỉ.

THÁI TỬ: - Gửu cụ lớn, ba năm ở ngoài này còn gì, chúng tôi nhớ nước quá chừng.

NGUYỄN VŨ: - Đi xa thì ai là người không nhớ nước. Nhưng thôi, phen này thì thế nào cũng được về.

THÁI TỬ: - Có chắc không? Tôi nóng ruột lắm!

VŨ NHƯ TÔ: - Điện hạ liệu mỗi lần có đủ 300 thuyền tải đá ra không?

THÁI TỬ: - Chắc lắm. Cha mẹ tôi khi đã biết tin rằng hễ có đá thì tôi được về, thì không nói 300 thuyền, 400 cũng có.

VŨ NHƯ TÔ: *(Lẩm bẩm)* - Một năm cứ cho là mươi chuyến may ra thì đủ.

THÁI TỬ: - Thế độ mấy năm.

VŨ NHƯ TÔ: - Độ hai năm.

THÁI TỬ: *(Buồn bã)* - Hai năm. Thế thì còn lâu quá nhỉ!

VŨ NHƯ TÔ: - Điện hạ không lo. Trong hai năm, thế nào điện hạ cũng được về.

THÁI TỬ: *(Thở dài)* - Thế là tất cả 5 năm, bao giờ cho tôi trông thấy đồn tháp

nước Hời.

NGUYỄN VŨ: - Thái tử cứ yên tâm. Để tôi xem nếu thuyền đá ra đều thì không phải đợi đến hai năm, tôi sẽ tâu để Thái tử về trước. Miễn là Thái tử về vẫn cứ có thuyền ra là được.

THÁI TỬ: *(Mừng rỡ)* - Thế thì còn gì hơn nữa. Xin cụ lớn giúp cho, chúng tôi không dám quên ơn cụ lớn.

NGUYỄN VŨ: - Được rồi Thái tử không sợ. Thế nào Thái tử cũng được về. Tôi cam đoan với Thái tử thế.

THÁI TỬ: - Kính lạy cụ lớn. Bây giờ tôi xin cáo lui.

(Thái tử đi ra).

VŨ NHƯ TÔ: - Khốn nạn, thân làm Thái tử, khổ hơn tù tội. Nghĩ cũng thương. À, gửi cụ lớn, còn thợ chạm, cũng phải lấy 6, 7 trăm người, nhất là thợ đẽo chạm đá. Phải bảo Thái tử thêm khoản ấy mới được.

(Đan Thiềm vào).

LỚP V

Nguyễn Vũ - Vũ Như Tô - Đan Thiềm

ĐAN THIỀM: - Kính chào cụ lớn. (*Nàng cúi đầu, Vũ Như Tô chào)* May quá, tôi lại gặp cụ lớn ở đây. Hoàng thượng đang mong cụ lớn.

NGUYỄN VŨ: - Có việc gì? Tôi vừa mới hầu Hoàng thượng ở toà Kinh diên ra đây.

ĐAN THIỀM: - Hoàng thượng ngồi buồn muốn mời cụ lớn đánh mấy hội... bẩm có cả thứ phi hầu bàn.

NGUYỄN VŨ: - Hoàng thượng cứ cho triệu luôn. Tôi chưa ăn uống gì cả.

ĐAN THIỀM: - Cụ lớn lại dự tiệc trong nội điện với đức vua vậy.

NGUYỄN VŨ: - Thế thì tôi phải vào ngay.

(Nguyễn Vũ ra)

VŨ NHƯ TÔ: *(Lắc đầu)* - Vua với tôi càng nghĩ càng chán.

ĐAN THIỀM: - Không ta không nên chán... Xem ý anh em thợ ai cũng yêu mến ông. Hàng nghìn hàng vạn thợ đều kỳ vọng

vào ông, ai nấy đều một lòng đấu sức để giúp cho Cửu trùng đài chóng xây xong, vậy thì đài lớn tất phải hoàn thành. Sao ông lại chán?

VŨ NHƯ TÔ: - Nói chán thì quá. Nhưng thưa bà tôi cũng ngại.

ĐAN THIỀM: - Sao, kia ông?

VŨ NHƯ TÔ: - Nguyên Quận công vừa vào đây nói với quan Đông Các tâu Hoàng thượng bãi việc xây đài.

ĐAN THIỀM: - Thế à?

VŨ NHƯ TÔ: - Vâng. Quận công nói rằng nước ta thì nghèo, dân thì đói, quan lại nhũng, công khố thì cạn, nếu xây thì loạn to.

ĐAN THIỀM: - Thế quan Đông Các bảo sao?

VŨ NHƯ TÔ: - Quan Đông Các bảo sẽ không can Hoàng thượng và bảo chúng tôi cứ xây đài, có việc gì đã có quan Đông Các.

ĐAN THIỀM: - Thế thì được rồi. Đã có quan Đông Các thì không sợ gì nữa.

VŨ NHƯ TÔ: - Quan Đông Các thế lực đến thế kia à?

ĐAN THIỀM: - Đức vua tin yêu nhất. Khi đức vua khởi quân đánh vua Uy Mục, quan Đông Các giúp được nhiều việc lắm. Đến sau đi thi hội, đáng lý trượt, nhưng đức vua đòi cho xem quyển, rồi chấm cho đỗ đầu. Chỉ có mấy năm mà đã lên tới lại bộ thị lang, nay lại thăng Hình bộ thượng thư, tước Đông Các đại học sĩ, ra hầu toà Kinh diên, nói gì đức vua cũng nghe.

VŨ NHƯ TÔ: - Nhưng tôi nghe đâu quan lại chẳng ai ưa, lại hay ăn của đút, dân gian ca thán nhiều.

ĐAN THIỀM: - Nhưng được việc cho ta, thì ta cứ nhờ vả. Có hề gì?

VŨ NHƯ TÔ: - Vâng, vâng.

ĐAN THIỀM: - Vậy thì cứ thế ông nhé. Tôi có ít tế nhuyễn, xin cúng vào để xây Cửu trùng đài. (*Trao cho Vũ Như Tô một cái túi*).

VŨ NHƯ TÔ: - Đa tạ bà. Thế này thì anh em chúng tôi càng thêm phấn khởi, tiền đầu đã lợi, chắc là hậu vận phải hay.

ĐAN THIỀM: - Thôi xin tạm biệt. Hễ các ông vui

vẻ làm việc, đồng tâm là tôi cũng vui lây, cố đi nhé.

VŨ NHƯ TÔ: - Chúng tôi thấy mọi sự thuận tiện, và lại được bà thuận lòng giúp thì thế nào cũng xong, chúng tôi nhất định làm xong để tạ lại cái ơn tri ngộ của bà.

Màn hạ

HỒI THỨ BA

NỬA NĂM SAU

Phía trước sân khấu là một cái bệ cao 4, 5 bậc. Bên trái, xoài dọc từ bậc trên cùng xuống bực dưới là đuôi một con rồng.

Giữ sân khấu là một khoảng rộng, phẳng, ngổn ngang vài khối đá to.

Trong cùng là cảnh Hồ Tây, xanh biếc, với cây cối um tùm. Có tiếng thợ ồn ào chung quanh. Thỉnh thoảng văng vẳng tiếng đàn sáo. Trời gần chiều... Mở màn lên thì phó Độ đang cúi xem đuôi con rồng.

LỚP I

Phó Cõi

Tay cầm một chai rượu, thỉnh thoảng tu

Phó Độ - Phó Bảo rồi Hai Quát

PHÓ BẢO: - Bác làm gì thế bác Độ?

PHÓ ĐỘ: *(Giật mình quay lại)* - Ấy kìa hai bác.

PHÓ BẢO: - Làm gì mà lúc nào cũng lọ mọ như ma mộc ấy?

PHÓ ĐỘ: - Tôi xem xem thợ chúng nó chạm con rồng này có ra gì không? Chúng nó làm khá lắm bác ạ, càng ngày càng tinh, càng khéo. Trông cậy được. Bác xem khúc đuôi có màu mỡ không? Vẩy thì tuyệt, đều tăm tắp; này cái chân này mới gân guốc chứ. Bác thử xem khúc đầu nữa, đấy bác xem *(chỉ xuống phía đầu rồng không trông thấy trên sân khấu)*. Thực tưởng như rồng sống, cựa mình văng đi. Cứ như ý tôi, con rồng này tuy chỉ bé bằng một phần mươi con ở cửa chính, nhưng đẹp và thần tình hơn nhiều. Ai thấy con kia nhớn cũng khen, nhưng con này mới thực là khéo.

PHÓ BẢO: - Mặc thây con rồng của bác. Đắc ý lại sắp mần tuồng ngay đấy. Chán chết đi được, nghe bác thêm lộn ruột.

PHÓ ĐỘ: - Bác tính thế nào?

PHÓ BẢO: - Cứ thế này thì bao giờ xong: Công việc cứ nở ra. Nửa năm rồi mà chẳng đâu vào đâu cả. Đã xuân rồi mà mình chẳng

biết xuân là gì nữa. Nhớ nhà quá.

PHÓ ĐỘ: - Nhiều việc thực.

PHÓ BẢO: - Tôi tưởng thế nào, chứ thế này thì thèm vào.

PHÓ CÕI: - Nói thì không ai bằng, khó đến thân thì cứ ầm lên. Xây cái đài to như thế này mà lại muốn nhàn thì nhàn vào đâu mới được chứ?

PHÓ BẢO: - Thôi, tôi xin ông, tôi xin ông. Tôi đã khổ lắm rồi, ông có phải leo lên tận đỉnh nóc nhà đâu, một ngày đến tám nhăm bận. Ông chỉ giữ cái bào cái cưa, thì ông biết làm sao cho chúng tôi được? Thợ của tôi chết hàng trăm rồi kia kìa. Khổ lắm, mà em trai tôi ngã từ trên cao xuống, một miếng đã đổ theo đè nó nát tan ra như cám đây kia. Các ông cứ nói ngang như bứa ấy.

PHÓ CÕI: - Tôi không muốn làm gì nữa. Chả đài thì đừng. Cay đắng cho tôi. Bà tôi và thím nó biết thì tôi ăn làm sao, nói làm sao? Mà đài xây cho ai? Thà xây cho tôi thì tôi thiệt thòi đã đành...

PHÓ ĐỘ: *(Thở dài)* - Khổ.

PHÓ BẢO: - Tôi hối quá chừng. Bây giờ trốn đi thì bác cả bác ấy kết tội, đem chém, bác ấy thực là nhẫn tâm. Chẳng tình nghĩa gì đâu.

PHÓ CÕI: - Đừng có nói thế mà oan cho bác ấy. Anh em với nhau.

PHÓ BẢO: - Bác nỏ mồm vừa chứ. Tưởng bác ấy nể bác lắm đấy. Có khi bác lại bị chém trước chúng tôi cũng không biết chừng.

PHÓ CÕI: - Nói dở nào. Ăn mới nói ra cái gì.

PHÓ BẢO: - Nhưng mà tức không chịu được.

PHÓ CÕI: - Tức thì để bụng.

PHÓ BẢO: *(Sừng sộ, xắn tay áo)* - Bác bênh bác cả vừa chứ. Bác muốn chọc tức tôi phải không?

PHÓ ĐỘ: - Thôi tôi can hai bác. Anh em với nhau lại cứ khích bác, chỉ tổ vạch áo cho người xem lưng chứ được cái gì? Bác phó Cõi, tính tôi còn lạ gì, tính đến hay chọc tức, cứ như cua càng ấy. Gặp nhau thì nói chuyện cho hể hả nào!

PHÓ BẢO: - Đã chết đi được còn lắm cái bực mình.

PHÓ ĐỘ: - Thôi hai bác hãy gác chuyện cãi nhau lại, cho tôi hỏi tí đã. Thế nào, chỗ đổ hôm kia đã moi được hết người ra chưa?

PHÓ BẢO: - Moi với móc gì. Đá nặng như núi ấy. Còn đến chục người chết bẹp ở đấy. Mùi cứ xông lên. Bác thử đánh hơi xem, đây cũng ngửi thấy mùi khó chịu đấy. (*Cả bọn đánh hơi, cùng bịt mũi nhổ*).

PHÓ ĐỘ: - Khiếp. Mà cứ để thế, rồi đến sinh dịch sinh tễ ra chứ không thoát được. Hè tới thì còn khốn đốn.

PHÓ BẢO: - Lại còn phải bàn. Chỉ nay mai thôi. Tội nghiệp cho họ quá, chết thảm chết hại. Thà đi đánh giặc, chết lại không đến nỗi oan uổng. Thảm hại nhất là hai vợ chồng Ba Vè cùng chết một chỗ. Thằng chồng bị tội, đáng nhẽ bị đày sang Chiêm Thành làm đồn điền, vợ con cũng sắp đi cả. Tôi bảo ở nhà đi xây Cửu trùng đài. Tưởng béo bở thế nào. Vợ chồng thấy không phải đi xa, sung sung sướng sướng rồi đấy. Vào trong ấy được nhà nước cho đất, cho

trâu, cho cày, vất vả vài tháng đầu rồi sau là khá, là có căn bản. Nghĩ có cực cho người ta không?

PHÓ CỐI: - Chuyện!

PHÓ BẢO: - Giời ơi! Bác lại gây sự đấy.

PHÓ ĐỘ: - Thôi, tôi can, tôi can, tôi van. Van hai ông.

PHÓ BẢO: - Chán lắm rồi, ngấy lắm rồi. Tôi nghĩ cứ mặc xác cả, chẳng tội vạ gì. Huỷ hoại cái thân, ai hỏi chỉ được cái sĩ diện; xây đài cho vua. Mà vua đấy. *(Có tiếng đàn sáo du dương, họ lắng tai nghe).*

PHÓ CỐI: - Nghe buồn thiu.

PHÓ BẢO: - Đấy bác cũng thấy đấy nhớ. Không lại bảo chỉ một mình tôi. Sứ Tàu bảo vua tướng lợn là phải.

PHÓ ĐỘ: *(Bịt mồm phó Bảo)* - Ấy chết, muốn rụng đầu phải không?

PHÓ CỐI: - Sợ cóc gì.

PHÓ BẢO: - Ngày thì rượu, đêm thì đánh bạc; gian dâm với cả cung nữ của bố. Bây giờ lại mê thứ phi Kim Phượng. Hôm

qua đâu Khâm Đức hoàng hậu đánh ghen mấy thứ phi om sòm cả lên. Thực là nhà dân cũng chả bí beng như thế. Ê quá, nát ơi là nát.

PHÓ ĐỘ: - Tiếng đàn sáo ấy, hẳn lại là đánh trận giả ở Hồ Tây đấy thôi. Nhân ngày xuân đẹp đẽ mà.

PHÓ CÕI: - Chứ gì nữa. Cứ như hề ấy thôi.

PHÓ BẢO: - Mà hề thực. *(Cười)* Dân nghe vua đóng chiến thuyền, tướng vua sắp chính đông phạt tây, mở mang bờ cõi, ngờ đâu vua đóng chiến thuyền để cho gái tập trận, có đời thủa nào lại nhăng nhố thế không?

PHÓ ĐỘ: - Thế thì đánh chác ra làm sao?

PHÓ BẢO: - Một bên thì thứ phi, một bên thì vua, cung nữ mặc áo giáp, đeo tên, cầm gươm, cầm giáo, đủ lệ bộ như quân ra trận.

PHÓ CÕI: - Rõ khỉ.

PHÓ BẢO: - Thế rồi cũng reo hò đánh trống phất cờ. À đấy, nghe mà xem *(có tiếng đàn bà reo, tiếng trống, họ lắng tai)* thế rồi hai bên đánh nhau nhưng chắc lại múa may như một lũ phường tuồng...

Ấy chết...

PHÓ ĐỘ: - Được.

PHÓ CÕI: - Ông cho lăn tòm cả một nút xuống hồ mới sướng đời.

PHÓ BẢO: - Vừa ngấy, vừa buồn cười. Lại còn cụ Thượng Hình nữa.

PHÓ ĐỘ: *(Thì thào)* - Có phải chú Sìn lễ một hòm vàng phải không?

PHÓ BẢO: - Ai biết được. Nhưng ăn chặn gạo của phu thì có. Thợ của tôi đói quá. Mà làm thì vất vả, tiền khi có khi không. ở cái lão ấy hết.

PHÓ ĐỘ: - Ấy thế mà còn khá, chỉ có cái nóng thôi. Cụ Hình thì thơn thớt cái mồm, nhưng kinh lắm. Người ấy mới đáng sợ. Thế ra mình cứ nai lưng làm để vua chúa ăn chơi.

PHÓ ĐỘ: - Nghĩa là mình làm lấy đẹp, lấy thích, chứ ai chả biết trăm tội đổ vào mình cả.

PHÓ BẢO: - Ấy vì thế mình mới chết; mà đã thế dân lại còn oán mình, có bực không? Họ cứ coi mình như thù như hằn. Ai

cũng bảo: đói kém, đắt đỏ là vì mình. Lắm cái bực lắm. Tội nghiệp bác hai Quát, làm việc quần quật suốt ngày, người cứ rạc như ve, mà lại bị một trận đòn oan.

PHÓ ĐỘ: - Nói của đáng tội, bác ấy cũng có hung hăng cậy thế. Cứ tưởng có chiếu của vua là thợ lên trời. Có biết đâu.

PHÓ BẢO: - Mình không nên nói thế. Đất kinh vẫn khinh rẻ thợ lắm. Hình như bọn học trò nó xui dân đánh bác Hai, để báo thù độ nọ, ở hàng cơm con mẹ Năm, chúng mình đánh học trò. Tức chết đi được. Lũ học trò thì làm bộ, mà dân thì cứ như thiên lôi bảo đâu đánh đấy, chứ biết gì. Bác lại bảo bác Hai hung hăng. Nói thế chả phải tội. Mấy đạo chiếu ấy tích sự gì mà hung hăng?

PHÓ ĐỘ: - Tích sự gì không biết nhưng chẳng gì cũng miễn sưu thuế, sai dịch, lại thi cử. Người đời cũng đỡ khinh.

PHÓ BẢO: - Bác mà còn lờ mờ thế nữa là. Tưởng gì được, chứ thế thì có gì là vinh hạnh. Hèn hạ vẫn hèn hạ, thợ vẫn là thợ, quan vẫn là quan, mình chẳng lợi hơn

tí nào, họ vẫn đè đầu cưỡi cổ mình. Nói đúng sự thực, thì bác cả xui vua ban mấy đạo chiếu, để lấy lòng mình, để mình về làm cho bác ấy. Thế thôi, khôn vãi máu ra.

PHÓ CÕI: - Bác cứ nói không nói có cho bác cả làm gì thế?

PHÓ BẢO: - Tôi chẳng nói vu tí nào! Công thì về phần bác ấy hết cả. Rồi ai cũng bảo Cửu trùng đài là bác ấy dựng. Chung quy chỉ bọn mình ốm xác. Thật là ngồi mát ăn bát vàng. Vừa giao thiệp với vua, với các cụ lớn, hãnh diện lắm.

PHÓ CÕI: - Bác đừng nói thế, không nên. Bác cả không thế đâu.

PHÓ BẢO: - Tôi bảo là có thế. Lại còn cái lệ hạch mình từng li từng tí một, thế này không đẹp, thế kia không đẹp, bẻ hành bẻ tỏi, đến là khó chịu.

PHÓ CÕI: - Chuyện. Người ta làm đốc công thì phải xem xét từng li từng tí, cốt sao cho toàn bích mới được. Thế là phải. Vả bác ấy tài đủ nghề, tôi mà bác ấy bẻ chỗ nào là chẻ hoe ra.

PHÓ ĐỘ: - Tôi cũng thế, thần tình thực. Cả bác phó Toét, không có bác cả thì có mà đúc được cái cột đồng.

PHÓ BẢO: - Ai bảo bác ấy không có tài, nhưng cũng phải để mình tự ý một chút chứ lại. Ấy chết lại cái gì thế kia? *(Có tiếng đổ ầm ầm, tiếng thét, tiếng khóc chu chéo. Họ tái mặt lại, kinh hoàng).*

PHÓ ĐỘ: - Chết chửa, đổ dữ hơn hôm nọ nhiều. Khốn nạn không biết có ai chết không?

PHÓ BẢO: *(Cắm đầu chạy ra va phải Hai Quát)* - Kìa bác Hai *(Hai Quát vào, mặt dại hẳn đi. Họ xúm lại. Hai Quát lả vào tay các bạn).*

CẢ BỌN: - Thế nào, bác làm sao thế?

HAI QUÁT: *(Lâu lâu)* - Chết nhiều lắm. Tôi cũng suýt chết. Trời không muốn cho làm cái đài này hay sao ấy?

PHÓ BẢO: - Tôi phải ra mới được. *(Phó Bảo ra).*

HAI QUÁT: *(Lần đến tựa vào cái đuôi ruồng)* - Nản quá mất rồi. Có lẽ không xây được mất. Phí của hại người quá đỗi. Ba ngày hôm nay chết đến ba trăm

thợ, toàn là thợ giỏi. Bác cả cứ muốn làm to quá không được!

PHÓ ĐỘ: - Bác ấy đâu?

HAI QUÁT: - Cũng ở đấy, bác ấy đang cùng lũ phu dỡ chỗ ấy ra. Sợ lắm, lòi mề, lòi mỡ, máu mê ghê tởm lắm. Bác ấy cứ như thường. Gan thực, nhưng tôi thì chịu không dám nhìn. (*Họ cùng thở dài. Một lúc im lặng, chợt ngửng đầu lên thấy phó Bảo vào*).

PHÓ BẢO: - Thương tâm lắm, tôi không dám đứng xem.

PHÓ ĐỘ: *(Rùng mình)* - Tôi cũng chịu. (*Có tiếng chiêng trống, đàn sáo*).

PHÓ BẢO: - Lại vẫn tập trận giả... Sống chết mặc bay. (*Có tiếng quát: câm ngay, có câm không?*).

LỚP II

Những người trên - Thêm một người lính đao phủ dẫn một người thợ vào

NGƯỜI THỢ: *(Vùng vẫy và tuyệt vọng)* - Ông không câm. Dẫn ông ra chém ngay đi.

Ông không câm, ông đố đứa nào bịt họng ông được đấy. Cùng làm thợ mà nó đem chém ông đây, cái thằng cả Tô sấp mặt ấy. Ông có tội gì mà nó dám đem ông ra chém?

NGƯỜI LÍNH: *(Lấy roi quất)* - Mày có câm ngay không?

NGƯỜI THỢ: - Ông chỉ có cái tội trốn đi, không chịu xây Cửu trùng đài cho nó. Thà ông chết cho nhà cho nước còn vẻ thay, nhà nước còn được nhờ. Xây cái đài này thì ai được nhờ. Dân bị hút máu hút mủ mà được lợi cái gì, mày bảo ông? Hỡi cái thằng cả Tô ấy, nó ngu hơn lợn, ngoài cái đài ra không biết gì nữa. Ừ thì ông chết, ông hẵng nói cho sướng mồm. Dân khổ mày có biết đâu, mày chỉ biết đến cái đài của mày. Trời đất ơi! Dân đói không có ăn, vỡ nước không có nhà, ruộng hoang không đem khẩn, thế mà xây đài, xây tạ, để thằng vua thêm phởn mỡ. Mày có biết vì mày mà dân khổ thêm bao nhiêu từng không? Thế cũng đòi mở miệng vì dân vì nước. Ngu đến nước

nào hơn.

NGƯỜI LÍNH: *(Vụt tới tấp)* - Đi ngay.

NGƯỜI THỢ: - Chém ngay ông đi cho ông khỏi bị hành hạ, phải chết bẹp, chết đói, chết dịch. Ối trời ơi!...*(Bị đánh đau quá, ngã xuống, bọn Hai Quát xúm lại, can người lính)* Thôi xin ông. *(Họ cùng vực người thợ dậy mắt họ cùng ứa lệ).*

PHÓ BẢO: *(Thở dài, nức nở)* - Tội nghiệp cho chú.

NGƯỜI THỢ: - Còn đời chúng mày nữa, đừng vây vo tưởng bở. Ông cho có ngày chết oan hết. (*Hắn bị người lính kéo lê một mạch tàn nhẫn,* văng *vẳng có tiếng vọng vào*) - Chết oan hết, ông truyền đời cho chúng mày.

PHÓ CÕI: - Bác cả dễ điên.

(Họ nhìn theo ngơ ngác. Bỗng giật mình quay lại, mặt người nào cũng đau khổ - Vũ Như Tô vào).

LỚP III

Thêm Vũ Như Tô

VŨ NHƯ TÔ: *(Có vẻ mệt, người hốc hác; lẩm bẩm)* - Bao nhiêu người chết vì ta! Khốn nạn... Nhưng sao ta đã vội nản. Nhu nhược thì sao dựng nổi cái đài này? Thương nhau ta để trong lòng. Hồn các chú có khôn thiêng xin chứng giám cho anh, phù hộ cho anh dựng một kỳ công cho nước ta. Các chú chết cũng không phí. Anh sẽ xây trong đài này một ngôi đền lộng lẫy để muôn đời khói hương các chú. *(Vui vẻ)* Ta có mẹo này, nhất định không đổ nữa. *(Định chạy đi, chợt thấy các bạn)* - Kìa các chú. Các chú tức anh chăng, giận anh đấy à?

PHÓ ĐỘ: *(Nham hiểm)* - Không.

PHÓ BẢO: *(Van lơn)* - Bác cả nới tay cho, bác tha cho chú kia. (*Chỉ tay về phía người đao phủ vừa ra)* Đừng xem người ta ra chém. Thực khắc nghiệt quá việc quân. Bác tha người ta, tôi xin bác,

chỉ có bác là thợ được.

CẢ BỌN: - Vâng, bác tha cho người ta.

VŨ NHƯ TÔ: - Các chú thực là trung hậu. Nhưng có biết đâu... Tôi cũng khổ tâm lắm đây. Tôi có phải là gan sắt đá đâu mà vô tình kia, các chú. Nhưng không thẳng tay không xong. Xây cái Cửu trùng đài này cũng khó như đánh trận, mỗi người chúng ta là một tên lính, phải đồng lao cộng tác, không được thoát chí, không được trốn tránh. Tôi tha không khó gì, nhưng thế là dung túng cho thợ trốn đi, mà thợ trốn đi thì đài xây sao được. Khi xưa vua Thục đắp thành Cổ Loa có con kê tinh cứ gây làm đổ thành, phải trừ kê tinh mới đắp nổi. Đây cũng thế, phải trừ hết cả những kẻ hèn, thấy khó đã nản.

PHÓ BẢO: - Vua Thục đắp thành để giữ nước, còn ta xây thành để cho vua chơi.

VŨ NHƯ TÔ: - Sao lại để vua chơi, đây là ta xây cho cả nước.

PHÓ BẢO: - Cho cả nước, nhưng chỉ ít người được

đến đây, họ nhà vua, các quan, thế là hết, dân được lợi gì?

VŨ NHƯ TÔ: - Chú quên hết lời anh em ta ký kết cùng nhau rồi. Sao chú đã thay đổi thế? Thảo nào mà tôi thấy... Ta xây một cái đài vĩ đại, làm vinh dự cho non sông. Đến làm một cái nhà con còn tốn tiền, tốn lực huống chi là một cái đài to như núi, bền như trăng sao.

HAI QUÁT: - Chúng tôi vẫn gắng sức, một dạ xây đài, có dám sai lời hứa đâu.

VŨ NHƯ TÔ: *(Ngồi xuống cái bực cao nhất)* - Các chú đừng nản mới được. Vạn sự khởi đầu nan. Vượt qua cái khó này là xong hết. Tôi đã nghĩ được mẹo khác rồi.

PHÓ ĐỘ: - Vâng phải nghĩ thế nào chứ không chết hại thế này thì...

VŨ NHƯ TÔ: *(Như nói một mình)* - Chỉ tức bọn khách trú...

PHÓ CÕI: - Vì sao thưa bác.

VŨ NHƯ TÔ: - Họ khen đài đẹp, khen đài to, khen cột đồng của chú Toét, khen rồng của chú Độ, khen chú Bảo giỏi, chú Cõi

khéo, nhưng chúng dám mở miệng nói ra rằng ta không xây nổi cái Cửu trùng đài này.

CẢ BỌN: - Chúng bảo sao?

VŨ NHƯ TÔ: - Chúng bảo người An Nam chỉ có thể làm được cái đền, cái miếu nhỏ nhỏ bé bé...

PHÓ CÕI: - Chứ đài to thì không làm nổi?

VŨ NHƯ TÔ: - Tức lắm.

CẢ BỌN: - Chúng nó nói láo.

PHÓ CÕI: - Làm cho chúng nó biết tay. À chúng nó nói láo, nó dám khinh cả nước mình? Chúng nó đã giỏi hơn ai?

PHÓ BẢO: - Tức đến chết được. Thằng Ngô bao giờ cũng thế.

VŨ NHƯ TÔ: - Cho nên tôi cứ phải cố, dù có vất vả, dù chết đi nữa cũng phải xây xong cái đài này.

PHÓ CÕI: - Phải lắm, phải xây cho chúng nó biết tay.

CẢ BỌN: - Xây xong mới nghe. Chúng mày hãy mở mắt ra mà xem các thợ An Nam...

LỚP IV

Những người trên - Thêm một nội giám

NỘI GIÁM: *(Bưng một cái quả)* - Kính chào ông cả.

VŨ NHƯ TÔ: - Không dám.

NỘI GIÁM: - Hoàng thượng sắp đến đây. Ngài đang xem đài. Ngài vui vẻ và khen đẹp không tiếc nhời. Nên ngài có sai tôi đem đến ban cho ông một lạng vàng, hai mươi thước lụa. (*Lấy ra trao cho Vũ Như Tô).*

VŨ NHƯ TÔ: - Bái lĩnh. (*Nói với nội giám)* Cảm ơn ông. (*Nội giám ra. Nói với các bạn)* Tôi thì có công lao gì mà lĩnh thưởng, các chú chịu nhiều phần khó nhọc, mới đáng lĩnh, tôi xin chia công các chú.

PHÓ CÕI: - Sao bác lại gàn thế? Ân vua.

VŨ NHƯ TÔ: - Có chú gàn. Anh em chúng ta cùng nhau cố kết xây đài, vui cùng nhau chung, nhục cùng chịu. Chú coi tôi ra cái gì mà không chịu hưởng chung với tôi. Tôi có tách bạch ra đâu?

PHÓ CỐI: - Tôi vẫn biết. Không cứ hôm nay, bao nhiêu lần trước tới nay vua ban cái gì bác đều không giữ, chỉ đem chia cho mọi người. Một hai lần còn được nhưng mãi không nên, vả còn bác gái, còn các cháu.

VŨ NHƯ TÔ: - Bạn bè mới là quý. Nhà tôi làm ruộng, dệt vải, đủ chi dùng rồi. Vả lại tôi đã nói: Tôi không có công gì, tôi không dám lĩnh. Các chú cầm lấy, anh em phải nên thực bụng. (*Trao cho phó Độ)* Khổ cho chú Độ, vất vả quên cả mần tuồng.

PHÓ ĐỘ: - Mần đến đâu ấy chứ lại...

VŨ NHƯ TÔ: - Cầm lấy, kìa vua đã tới. Thôi, chốc nữa hẵng hay. (*Họ ra).*

LỚP V

Lê Tương Dực - Nguyễn Vũ - Lê An - Vũ Như Tô

LÊ TƯƠNG DỰC: *(Hỏi Nguyễn Vũ)* - Khanh tính thế nào? Lại tăng sưu thuế; thế này là lần thứ hai nhỉ?

NGUYỄN VŨ: - Tâu Hoàng thượng, chỉ còn cách ấy, mới có đủ tiền xây đài, dân gian ta bắt thế nào họ chẳng chịu.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Vậy khanh giúp ngay trẫm việc ấy. (*Quay sang chuyện khác)* Thầy đốc cũng thực có tài đại tướng. Một vạn thợ răm rắp tuân lệnh. Mắt thầy không hề bỏ sót một nơi nào.

NGUYỄN Vũ: - Tây Hoàng thượng cũng là nhờ hồng phúc của Hoàng thượng, nên trời mới giáng sinh một người tài giỏi. Đài này tồn tại về muôn đời, và muôn đời dân gian còn truyền tụng Hoàng thượng.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Thầy đốc cũng đã nói cho khanh biết là xây toà Hàn lâm ra sao chưa?

NGUYỄN Vũ: - Tâu Hoàng thượng, hạ thần đã được nghe qua. Đẹp lắm.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Xây xong khanh sẽ vào đấy ở để trẫm được luôn luôn gần gũi khanh mà đàm luận văn chương quốc sử.

NGUYỄN VŨ: *(Vái vua)* - Hạ thần tài thô trí thiển, được Hoàng thượng hậu đãi, tự

xét thực rất không xứng. Hạ thần chỉ xin cúc cung tận tuỵ khuông phù đế thất, giúp Thánh thượng trở nên một vì Nghiêu Thuấn.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Trẫm còn nhỏ tuổi, được gặp khanh là bậc lão thành túc học, thực may như được gặp Thái công.

NGUYỄN VŨ: - Hạ thần đâu dám sánh với đấng thánh nhân. Hoàng thượng quá khen, hạ thần không đáng.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Khanh quá là nhún nhường (*thấy Vũ Như Tô bĩu môi, nhưng ngơ đi, định hỏi lại thôi, lâu lâu)*. Ngươi thực là thiên tài. Trẫm đi xem xét các nơi, đài tuy chưa đâu vào đâu nhưng đã thấy muôn phần kỳ lạ. Xây xong trẫm sẽ thiên triều đình lên đây. Độ bao giờ xong?

VŨ NHƯ TÔ: - Tâu Hoàng thượng, năm năm nữa, may ra thì đài hoàn thành được.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Thế thì trẫm may mắn biết bao! Thầy nên làm cho chóng xong đi. Trẫm chỉ mong đương độ thanh xuân được ở cái đài này, có chết cũng không

oán thán. *(Cầm tay Vũ)* - Thế mà suýt chút nữa trẫm giết hại thầy. Rồi trẫm phong quan tước cho thầy để thưởng công lao.

VŨ NHƯ TÔ: - Tâu Hoàng thượng đài mà thành công ấy là nhờ ở các thợ, ở các bạn tiện nhân, tiện nhân có làm gì được. Chỉ là đứng lên gọi các bạn về làm thế thôi. Còn quan tước tiện nhân không màng. Vốn ở quê mùa tiện nhân không quen đời xa mã.

LÊ TƯƠNG DỰC: - ... Và trẫm còn phiền thầy nữa. Xây xong Cửu trùng đài, trẫm lại nhờ thầy xây cái khác. Trẫm muốn Thăng Long thành một nơi hoa lệ nhất trần gian. Việc đó phi thầy thì ai làm nổi? Thầy không nên lãng phí tài trời.

VŨ NHƯ TÔ: - Tâu Hoàng thượng, hãy để xây xong Cửu trùng đài đã. Xây xong tiện nhân cũng đủ già đời.

LÊ TƯƠNG DỰC: *(Bảo Lê An)* - Không có người thì bao giờ trẫm gặp được thầy đốc công? Công ngươi không nhỏ.

LÊ AN: - Tâu Hoàng thượng, hạ thần có công

cán gì? Đó là hồng phúc của Hoàng thượng, đó là điềm mừng thời thịnh trị...

LÊ TƯƠNG DỰC: - Được thế thì còn gì bằng.

VŨ NHƯ TÔ: *(Lắc đầu đi ra, tỏ ý khinh bỉ. Vua nhận thấy, sầm nét mặt lại).*

NGUYỄN VŨ: - Thực là một tên vô lễ.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Trẫm không sao chịu được, Nghĩa là... *(Kim Phượng vào).*

LỚP VI

Vua - Nguyễn Vũ - Lê An - Kim Phượng

KIM PHƯỢNG: *(Quỳ xuống)* - Vạn tuế.

LÊ TƯƠNG DỰC: *(Đỡ dậy)* - Ái khanh đến đây có việc gì? Vất vả đâu phải là phần ái khanh chịu? Phận sự ái khanh là ở buồng thêu trướng gấm, ở liên trì, thượng uyển.

KIM PHƯỢNG: - Hoàng thượng còn phải thân hành ra đây trông nom, không quản khó nhọc, thần thiếp có lẽ nào được yên lòng ngồi trong cung cấm. Chúa

vất vả thì bề tôi không được an nhàn.

LÊ TƯƠNG DỰC: *(Cười)* - Ái khanh thực là trung nghĩa. Cả nước ai cũng được như ái khanh thì trẫm còn phải lo gì? *(Quay bảo các quan)* Cho các khanh lui.

MỌI NGƯỜI: - Phụng mệnh.

LỚP VII

Lê Tương Dực - Kim Phượng

KIM PHƯỢNG: - Xin Thánh thượng giữ gìn mình ngọc. Thần thiếp thấy thánh thể sút kém đi nhiều. Lũ tiện thiếp mới không đáng kể.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Thân yêu kiều mới là thân đáng trọng. Vẻ đẹp thanh kỳ kia phải có đài Cửu trùng mới xứng. Vũ Như Tô nói là không xây cho khanh, nhưng mỗi khanh trẫm sẽ ban cho một lầu tuyệt đẹp. Khanh sẽ có cái lầu huy hoàng nhất. Trẫm sẽ gõ chiếc kiếng vàng, các khanh ăn mặc tề chỉnh từ trong các lầu ra quây lấy trẫm ở điện Trung ương. Hoặc ta sánh vai nhau

đứng trên gác cao ngắm trăng lên ở phía Tây Hồ, hay chèo thuyền gấm, ca hát vang trên sóng nước, phiêu nhiên như trong hội quần tiên.

KIM PHƯỢNG: *(Vái vua)* - Chí tôn vạn tuế. Thần thiếp mong Hoàng thượng chóng xây xong đài để chị em thần thiếp được hưởng chung. Chỉ phiền Vũ Như Tô không chịu... hắn hỗn láo, khinh rẻ chị em thần thiếp.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Trẫm đã có chủ định, ái khanh không phải lo.

KIM PHƯỢNG: - Nhưng tâu Hoàng thượng, lại còn một việc nữa...

LÊ TƯƠNG DỰC: - Việc gì?

KIM PHƯỢNG: - Thần thiếp tâu lên chỉ sợ mang tội với Hoàng gia.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Cho ái khanh cứ nói, không bao giờ trẫm lại bắt tội ái khanh.

KIM PHƯỢNG: - Hình như họ Vũ có tình ý chi với... *(Ngập ngừng)*.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Với ai? Với Đan Thiềm chứ gì? Ái khanh tưởng trẫm không biết hay sao? Trẫm biết cả.

KIM PHƯỢNG: - Chúng làm bẩn chốn tôn nghiêm.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Cứ để chúng đấy. Đài mà xây xong hôm trước thì hôm sau hai đứa rụng đầu.

LỚP VIII

Những người trên - Nội giám

NỘI GIÁM: - Tâu Hoàng thượng. Nguyên Quận công Trình Duy Sản xin vào bệ kiến.

LÊ TƯƠNG DỰC: *(Cau mặt)* - Lão gàn quái! Có việc gì khẩn cấp? *(Nghĩ một lúc)* Cho vào.

(Nội giám ra).

Những người trên, thêm Trịnh Duy Sản

TRỊNH DUY SẢN: *(Quỳ xuống)* - Vạn tuế.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Cho bình thân. Ngươi tìm trẫm chắc vì có việc quân quốc.

TRỊNH DUY SẢN: - Tâu Hoàng thượng, quả có thế.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Trẫm đã phó mặc việc nhớn việc nhỏ cho triều đình, ngươi chắc cũng đã biết. Trẫm còn bận việc Cửu

trùng đài...

TRỊNH DUY SẢN: - Hoàng thượng làm vua một nước, phải để ý đến mọi việc, phó thác làm sao cho triều đình được. Hoàng thượng không nên quá tin ở các quan. Họ nói rằng thiên hạ thái bình, thực ra phải nói: thiên hạ sắp loạn.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Vì cớ sao?

TRỊNH DUY SẢN: - Hoàng thượng nên bãi ngay việc xây Cửu trùng đài.

KIM PHƯỢNG: - Bãi Cửu trùng đài!

TRỊNH DUY SẢN: - Dâm dật là mầm bại vong, xa xỉ là nguồn loạn lạc. Hoàng thượng là bậc thánh minh, xin nghĩ lại.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Ngươi hãy lui ra, trẫm không muốn nghe chuyện chướng tai nữa, lui ra.

TRỊNH DUY SẢN: *(Nói to)* - Hạ thần chỉ lo cho cơ nghiệp nhà Lê, cho Hoàng thượng, nên mới nói thật: Loạn đến nơi rồi!

LÊ TƯƠNG DỰC: - Lại mấy đám giặc cỏ chứ gì?

TRỊNH DUY SẢN: - Hoàng thượng không biết rõ. Giặc giã nổi lên khắp nơi. Đó là một điềm bất tường, Kinh Bắc thì có Thôn

Duy Nhạc, Ngô Văn Tổng. Đất Sơn Tây thì có Trần Tuân; Tam Đảo thì có Phùng Chương. Chúng dấy binh làm loạn, giết cả quan lại triều đình, hãm hiếp dân đen, đốt phá làng mạc. Dân gian không được an cư lạc nghiệp, ruộng nương bỏ hoang, cửi canh xao nhãng, cực khổ không biết thế nào mà kể cho hết. Tiếng oán thán nổi lên đầy trời.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Trẫm đã sai tướng đi đánh dẹp.

TRỊNH DUY SẢN: - Còn một đám giặc nữa, dân chúng theo có hàng vạn người, thanh thế lừng lẫy...

LÊ TƯƠNG DỰC: - Lũ Trần Cao chứ gì?

TRỊNH DUY SẢN: - Tâu Hoàng thượng chính vậy. Trần Cao thấy sấm nổi ở phương Đông có thiên tử khí, cùng đồ đảng đánh lấy đất Thuỵ Dương, Đông Triều, tự xưng là Đế Thích giáng sinh, nghiễm nhiên lập một triều đình riêng trong đất Việt... Hiện đã kéo quân đến Đế Đô, chực hãm kinh thành.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Trẫm phải đợi đến ngươi tâu bầy, thì dễ lũ sương cuồng Trần Cao đã làm cỏ kinh thành. Ngươi cứ yên tâm. Trẫm đã sai An Hoà hầu Nguyễn Hoàng Du sang đóng quân ở Bồ Đề chống giữ, giặc đã chạy về Châu Sơn. Kinh thành này vững như bàn thạch.

TRỊNH DUY SẢN: - Đã đủ đâu, còn các nơi?

LÊ TƯƠNG DỰC: - Dẹp xong cả.

TRỊNH DUY SẢN: - Cũng không hết. Dẹp bọn này, bọn khác lại nổi như đầu Phạm Nhan, bệnh nặng phải trừ từ rễ. Giặc giã nổi lên vì dân gian oán triều đình. Chính sự đổ nát...

KIM PHƯỢNG: - Nguyên Quận công ăn nói lạ lùng!

LÊ TƯƠNG DỰC: - Ngươi không nể mặt trẫm sao? Người trung thần không ai nói thế. Trẫm rộng lượng, vua khác thì ngươi đã không toàn tính mệnh.

TRỊNH DUY SẢN: - Hoàng thượng nên xét cho lòng thành thực của hạ thần. Chính sự đổ nát lắm rồi, muốn cho nước yên

thì phải thể lòng dân, mà dân bây giờ ai cũng oán Vũ Như Tô, mấy lũ... cung nữ.

KIM PHƯỢNG: *(Quỳ xuống)* - Trời ơi! Thần thiếp có tội gì? *(Nắm vạt áo long bào khóc).*

LÊ TƯƠNG DỰC: - Ái khanh đứng dậy. Ái khanh không có tội gì. *(Nhìn Trịnh Duy Sơn một cách giận dữ)* Ngươi lui ra, ngươi lui ra. Cung nữ là phận liễu bồ không hề bước chân ra khỏi Tử cấm thành, hỏi họ có tội gì? Có ai doạ làm tội thê thiếp ngươi không, Trịnh Duy Sản?

TRỊNH DUY SẢN: - Chính họ đưa Hoàng thượng vào con đường tửu sắc, con đường xa xỉ. Chính vì muốn đẹp lòng họ mà Hoàng thượng cho xây Cửu trùng đài.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Đó là ý trẫm. Ngươi không được nói nữa.

TRỊNH DUY SẢN: - Còn như Vũ Như Tô nữa. Nó đã bày vẽ ra Cửu trùng đài, hao tiền tốn của vì nó, sưu cao thuế nặng vì nó, triều đình đổ nát, giặc giã như ong là vì nó. Kiệu Trụ mất nước chỉ vì cái bệnh xây cung điện. Xin Hoàng

thượng mau mau tỉnh ngộ, tu tỉnh thân mình, xa gái đẹp, đuổi Vũ Như Tô, học thói thánh hiền, thương dân như con kẻo hoạ đến thân.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Duy Sản, ngươi bước ngay. Kẻo cái công hãn mã của ngươi trẫm không kể nữa. Trẫm phải nghe ngươi dạy khôn à?

TRỊNH DUY SẢN: - Xin Hoàng thượng nghe lời hạ thần đuổi cung nữ, chém Vũ Như Tô... *(Nắm lấy áo vua).*

LÊ TƯƠNG DỰC: - Lão ương gàn, quân hủ nho... (*Rút kiếm*) - Bước!

TRỊNH DUY SẢN: - Hạ thần xin chết về tay Hoàng thượng còn hơn là trông thấy ngày nhà Lê mất nghiệp (*quỳ xuống vươn cổ).*

LÊ TƯƠNG DỰC: - Mi thách trẫm sao? *(Định chém).*

KIM PHƯỢNG: *(Chạy lại giữ lấy vua)* - Xin Hoàng thượng nể Quận công là một bậc đại thần, huân công to tát...

LÊ TƯƠNG DỰC: - Bước.

KIM PHƯỢNG: - Xin thánh thượng hãy nguôi cơn thịnh nộ, nếu giết Quận công bây giờ

thì thần thiếp mang tiếng xấu.

LÊ TƯƠNG DỰC: - Nể lời thứ phi ta hãy để cái đầu mi đấy.

TRỊNH DUY SẢN: *(Đi ra)* - Thương thay cơ nghiệp nhà Lê.

LÊ TƯƠNG DỰC: *(Kéo Kim Phượng ra, hầm hầm)* - Tha tội chết, nhưng cái tội hỗn láo, trẫm quyết không tha.

LỚP IX

Vũ Như Tô - Đan Thiềm

VŨ NHƯ TÔ: *(Cầm sổ và bút lại ngồi trên một phiến đá tính toán)* - Hai trăm vạn cây gỗ bắt người Lào tiến cống về được một nửa chất đống cao như núi toàn những gỗ quý vô ngần. Đá từ Chân Lạp tải ra, mỗi ngày một nhiều (*tính*) hơn hai mươi vạn phiến lớn, bốn mươi vạn phiến nhỏ... Năm vạn thợ làm ở đây, mà tính ra mười mấy vạn thợ làm ở ngoài. Suốt đường cái từ Nam ra Bắc, xe bò tiếp tế ngày đêm không ngớt... Vua Lào phải dùng đến mấy nghìn voi tải gỗ, đường sá gập ghềnh

hiểm trở. Triều đình ngại ư? Ta quyết đánh tan những kẻ thoái trí. Không một trở lực nào có thể ngăn nổi ta. Ta quyết không chùn một bước (*mơ mộng*). Đài Cửu trùng! Cao vòi vọi, muôn phần tráng lệ! Đài Cửu trùng. (*Mỉm cười lại cúi xuống tính toán. Có tiếng chuông thu không. Vũ Như Tô vẫn ngồi suy tính).* Lại còn việc Đan Thiềm. Thiên hạ hiểu sao được ta. Lòng họ hẹp chí họ thấp. Đối với Đan Thiềm ta chỉ có tình tri kỷ! Miệng lưỡi thế gian! Giữa chốn nhơ nhớp, Đan Thiềm trong sạch như viên ngọc quý, trí bà sáng như vừng nhật nguyệt. Ta có cần chi, khi ta không chút tà tâm! (*Nhìn để bao quát đài đang xây dở*). Vì có bà mà đường kiến trúc của ta nẩy ra những ngón dị kỳ, ý nghĩ dâm ô nào tạc được cái đài vô song này?

ĐAN THIỀM: *(Vào)* - Ông cả còn tính toán gì mà chưa về nghỉ?

VŨ NHƯ TÔ: - Kính chào bà. Hôm nay đài đã thành hình. Tôi đứng ngắm xem có điều chi khuyết điểm.

ĐAN THIỀM: - Quả thực là một kỳ công.

VŨ NHƯ TÔ: - Những lời khuyên của bà thực là xác đáng. Chỗ nào bà bảo hỏng là hỏng thực. Kiến thức của bà hơn cả những thợ lành nghề.

ĐAN THIỀM: - Ông quá khen.

VŨ NHƯ TÔ: - Bà giúp tôi nhiều lắm. Đài Cửu trùng đã vì bà mà có, lại nhờ bà mà toàn bích. Bao nhiêu cung điện, bao nhiêu vườn hoa đường ngang lối dọc, tôi để quây cả vào một cái đài chính giữa. Đài chính ấy tôi sẽ đem hết tài ra tô điểm cho nó thành một nơi hoa lệ nhất đời. Đài ấy tôi sẽ đặt tên là đài Đan Thiềm.

ĐAN THIỀM: - Chết chửa! Sao ông lại điên rồ như thế?

VŨ NHƯ TÔ: - Để tên bà truyền mãi về muôn đời, cùng với Cửu trùng đài bất diệt.

ĐAN THIỀM: - Không được, ông nghĩ nhầm, nhầm lắm.

VŨ NHƯ TÔ: - Mang tên bà, đài đẹp thêm lên bội phần.

ĐAN THIỀM: - Tôi là một kẻ vô duyên. Đừng lấy tên vô duyên ấy đặt cho đài, đài sẽ cùng chung số kiếp.

VŨ NHƯ TÔ: *(Cười)* - Nhưng thôi, hãy mời bà lên ngắm đài đã. Đài xây đẹp hơn nhiều lắm. Bà đứng lên chồng đá này xem một lượt bà sẽ thấy nhời tôi là đúng.

(Họ cùng đứng lên, nhìn bốn phía, một hồi lâu. Mặt Đan Thiềm tươi lên. Nàng sung sướng ứa nước mắt).

ĐAN THIỀM: *(Cảm động)* - Đẹp! Quả thật đẹp!

(Họ cùng bước xuống. Trời tối dần dần).

ĐAN THIỀM: *(Nói tiếp)* - Đẹp quá. Tôi chỉ xin khuyên ông gìn giữ sức khoẻ. Sự nghiệp thì mênh mang, sức người có hạn. Tôi thấy ông quá say sưa về công việc, suốt ngày lao lực. Đốc thúc thợ thuyền, xem xét, tính toán, đêm khuya còn thao thức bên ngọn đèn, ăn uống kham khổ, bao nhiêu bổng lộc vua ban đem chia cho thợ cả... Chăm chỉ là hay, nhưng quá độ thì có hại. Thấy ông đảm việc, tôi mừng cũng có, nhưng lo cũng nhiều. Trông ông sút đi nhiều, ông nên thận trọng, kẻo có mệnh hệ nào thì lấy ai xây tiếp Cửu trùng đài?

VŨ NHƯ TÔ: - Tôi xin lĩnh giáo. Đa tạ bà.

HỒI THỨ TƯ

Bốn tháng sau - Cũng cảnh ấy, một đêm hè. Những phiến đá đã dọn đi - Xa xa là nửa một thứ "Khải hoàn môn", một bên (về phía con rồng) là bức tường đá ong thấp, trên có tượng một kỵ mã, mũ trụ, áo giáp, đeo cung kiếm.

LỚP I

Vũ Như Tô - Thị Nhiên

Họ ở Khải hoàn môn đi ra. Vũ Như Tô tay phải chống gậy đi khập khiễng, tay trái cầm một chiếc đèn lồng, chàng thủng thẳng ho.

THỊ NHIÊN: - Đây là cái gì, tôi rờn rợn người làm sao ấy. Cái cổng này cao như núi, nó như nuốt tôi đi không bằng. Mà sao bày lắm tượng thế này. Trời đất ơi! (*Đếm*). Tất cả mười pho, mỗi hàng năm chạy dài dặc, cưỡi ngựa trông gớm chết, như đánh ai thế kia? (*Bước*

ra). Mà cái bực đá này nữa, sao mà cao, mà lắm bực thế? Ngã một cái thì chết mất thôi. To quá, cao quá, gió thổi mạnh quá. Tôi chóng mặt lắm, thầy nó ạ. Tôi chịu thôi, cho tôi ra khỏi chỗ này. (*Bíu lấy chồng*).

VŨ NHƯ TÔ: *(Cười)* - Việc gì mà chóng mặt.

THỊ NHIÊN: - Tôi sợ lắm (*chợt nhìn chồng*). Mà sao thầy nó không bước đi được thế kia... Khốn nạn. Có đau lắm không? Việc gì phải giấu tôi mới được chứ?

VŨ NHƯ TÔ: *(Có vẻ đau nhưng gượng)* - Tôi có làm sao đâu. Mẹ nó đến hay lo.

THỊ NHIÊN: - Nghe tin thầy nó ngã từ trên nóc nhà xuống, đá đè lên cả người tôi cứ rụng rời ra. Phúc làm sao mà lại được vô sự. Nhưng thế này cũng thành tật! Què mất thôi!

VŨ NHƯ TÔ: - Đành chịu chứ làm thế nào? Mình đã thấm vào đâu. (*Trông chung quanh nói một mình*) - Được đấy! (*Gật gù hỏi vợ*) Mẹ nó trông có đẹp không?

THỊ NHIÊN: - Thì tôi đã bảo tôi đang sợ hết vía lên đây. Tượng kia cứ như xô lại đánh tôi.

Mà cái cổng kia, nói dại, nó đổ xuống thì chết (*rùng mình*)...

VŨ NHƯ TÔ: - Mẹ nó mới chỉ biết cảnh ban đêm. Chứ buổi chiều lúc mặt trời lặn, buổi sáng lúc mặt trời mọc, chỗ sáng, chỗ tối, bóng người bóng ngựa, lóng la lóng lánh, trông còn rực rỡ, đẹp đẽ bằng trăm, bằng nghìn.

THỊ NHIÊN: - Thầy nó nói đến khéo. À phải, tôi thấy nhiều người khen cái đài này lắm.

VŨ NHƯ TÔ: - Thế à, có thật không?

THỊ NHIÊN: - Bao nhiêu người đi xem đấy, ai về cũng trầm trồ khen đẹp, khen lớn. Họ khen rồi họ chê đấy.

VŨ NHƯ TÔ: - Họ chê ở chỗ nào?

THỊ NHIÊN: - Có người chê đài chỉ toàn là cảnh An Nam, xấu lắm. Mấy lị họ chê ở chỗ xây đài phí tiền.

VŨ NHƯ TÔ: - Họ thì biết gì, cứ ruộng nhiều là tốt.

THỊ NHIÊN: - Chứ gì. Ấy cứ có ruộng, có thóc, có khoai, có đỗ, thế là thích nhất. Tôi cũng cứ thế đấy. À thầy nó ạ, lúa

chiêm năm nay hỏng cả.

VŨ NHƯ TÔ: *(Mơ màng)* - Hỏng à?

THỊ NHIÊN: - Vụ chiêm hỏng, mà lụt luôn mấy năm nay. Đói kém lắm thầy nó ạ.

VŨ NHƯ TÔ: *(Nói mơ hồ)* - Phó Độ mà chạm thì không còn phải nói nữa.

THỊ NHIÊN: - Thầy nó nói gì thế!... Ở làng ta, mà cả ở quanh vùng, độ này cướp bóc nhiều lắm. Không biết rồi có yên không? Bên làng Cuội, có cả giặc nổi lên. Lý trưởng đến thu thuế, chúng giết cả Lý trưởng.

VŨ NHƯ TÔ: - Phiền nhỉ?...

THỊ NHIÊN: - Còn thằng cu Nhớn tôi cho nó đi học cụ Đồ rồi đấy. Nhưng cái Bé thì cứ quặt quẹo luôn. Khốn nạn lúc nào cũng hỏi bố ở đâu, mà bố chẳng hỏi con bao giờ. Nghĩ gì thế thầy nó?

VŨ NHƯ TÔ: - Để nhiều khoảng rộng thế này mới đẹp, mới hùng. To lớn tự khắc là oai nghiêm.

THỊ NHIÊN: - Thôi cho tôi về.

VŨ NHƯ TÔ: - Đêm tối thế này về thế nào được!

THỊ NHIÊN: - Thầy nó còn lạ gì tôi ngược xuôi buôn bán, làm ruộng, làm áng, quen với đêm khuya rồi. Thầy nó tính chẳng ra: Thân mình thì tàn tật, việc nhà thì bỏ, con cái cũng chẳng nhìn...

VŨ NHƯ TÔ: - Mẹ nó nói thế nào tôi cũng xin chịu. Thôi bao nhiêu việc ở nhà xin trông vào mẹ nó đấy.

THỊ NHIÊN: - Tôi có trách gì thầy nó đâu... Việc nuôi con, tôi xin lo liệu đâu có đấy. Nhưng biết bao giờ thầy nó về cho con nó mừng, cho cửa nhà vui vẻ. Con có cha như nhà có nóc. Nói thực, cho tôi yên lòng nào.

VŨ NHƯ TÔ: - Độ năm năm nữa thôi.

THỊ NHIÊN: *(Buồn)* - Hãy còn lâu thế cơ? *(Ghé vào tai chồng)* À này, tôi thấy người ta nói thầy nó có tình ý với cái ngươi cung nữ Thiềm gì ấy, có phải không?

VŨ NHƯ TÔ: *(Tái mặt)* - Chỉ bậy.

THỊ NHIÊN: - Đàn ông thì ba vợ bảy nàng hầu, tôi có cấm đoán gì thầy nó, nhưng là nơi vua chúa, thì rồi chết cả họ!

VŨ NHƯ TÔ: *(Tức giận)* - Không hiểu làm sao

thiên hạ lại đồn như thế được? Bậy hết sức.

THỊ NHIÊN: - Thì tôi có dám nghi ngờ thầy nó đâu? Thôi tôi về đây, nhất định năm năm nữa chứ?

VŨ NHƯ TÔ: - Năm năm nhất định. Mẹ nó hãy ở lại đây, mai tôi dẫn đi xem chỗ khác đẹp hơn nhiều.

THỊ NHIÊN: - Thôi thế là đủ, đẹp lắm rồi! Năm năm nữa. Gớm, thầy nó đến là hay vẽ chuyện. Cứ làm nho nhỏ cũng được. Người nghèo thì làm cái nhà bé, nước nhỏ thì xây cái đài nhỏ, ai lại... Đấy, lại làm thầy nó tức. Thầy nó ở lại nhé. Thế là thành tật đấy. Khổ quá. Mai bảo con là bố sắp về thì chúng nó vui phải biết.

VŨ NHƯ TÔ: - Chán quá, chả có gì cho con.

THỊ NHIÊN: - Thôi, tôi đi đường mua mấy cái bánh tẻ, bảo là của bố cho con thế cũng được, (*cắp nón đi xuống*). Gớm cao quá đi mất thôi. Thầy nó có xuống được không? Đưa đèn đây tôi xách cho (*giằng lấy*).

VŨ NHƯ TÔ: - Tôi xuống được. Còn giỏi chán. Mẹ nó vịn vào con rồng này mà xuống cho khỏi rợn. Còn một tay đưa tôi dắt. (*Họ cùng xuống).*

THỊ NHIÊN: *(Thè lưỡi)* - Leo ơi! Cứ như núi ấy thôi.

(Họ lần bước xuống. Khi xuống đến bực dưới cùng, vào khuất thì Thái tử Chiêm và tên thợ Chiêm ở phía tượng kỵ mã đi ra).

LỚP II

Thái tử Chiêm Thành - Một tên thợ Chiêm Thành

THÁI TỬ: - Gió mạnh quá nhỉ (*trông chung quanh).* Đài này kể ra thì đẹp thực! Người An Nam họ cũng tài, mà đây là họ mới bắt đầu đấy. Đến khi xong cả thì đẹp biết chừng nào. Trông lớn lao đồ sộ thực.

TÊN THỢ: - Tưởng Thái tử không nên giúp họ xây cái đài này mới phải. Nào tải đá, nào kén thợ, nào mộ phu để bây giờ thuyền đắm, người chết hàng nghìn.

Họ lại mượn cớ doạ không cho Thái tử về nước nữa!

THÁI TỬ: - Mi hiểu làm sao được. Ta giúp họ xây đài là vì hai cớ. Cớ thứ nhất là để được chóng về nước; cớ thứ hai là để báo thù cho giống Hời ta.

TÊN THỢ: - Bẩm giúp họ xây cái đài thì sao gọi là báo thù được?

THÁI TỬ: - Mi ngu lắm. Họ với ta có cái thù truyền kiếp. Họ đã cướp đất ta và giết dân ta, bắt hàng vạn người về làm nô tỳ. Vua Chế Bồng Nga xưa dùng võ để báo thù không xong; nay ta muốn dùng kế khác. Thấy vua họ muốn xây Cửu trùng đài, ta mừng lắm, họ trúng kế ta. Mi có biết không? Nước ta bại chỉ vì nay làm đền, mai đẽo tượng, rút cục cả vua lẫn dân chết vì đền đài, còn họ chỉ nai lưng khơi sông, đắp đê, khai khẩn ruộng hoang; cho nên dân họ đông, nước họ mạnh, người họ hùng cường mới lấn áp ta được. Mi bảo nước ta xây đài cho đẹp, có ích gì không? Thế mà bây giờ họ lại bắt

chước ta, ta nên cố giúp cho vua họ xây đài, cho bao người tốn của, cho họ kiệt quệ như ta. Bao nhiêu tinh anh, đổ cả vào cái đài này. Mi đã biết chưa? Rồi họ chết!

TÊN THỢ: - Thái tử thực là khôn ngoan.

THÁI TỬ: - Vì có mấy chuyến thuyền bị bão, chúng nhất định giữ ta lại suốt đời ở đây, không còn bao giờ trông thấy nước non, cha mẹ, Hoàng phi nữa. Ta cũng đành lòng, miễn là chúng cứ xây đài. Ta chờ ngày chúng nó chết.

TÊN THỢ: - Bẩm Thái tử, có tiếng người. *(Có tiếng phó Độ hát: Buồn trông con nhện chăng tơ, nhện ơn nhện hỡi nhện chờ mối ai?)* - Xin Thái tử đừng nói nữa.

THÁI TỬ: - Mi theo ta, đi xem chỗ khác. Đêm hè nóng nực ta nhớ nước không sao ngủ được.

(Họ ra, trong khi bọn phó Cõi ở cửa Khải hoàn đi vào).

LỚP III

Phó Toét - Phó Cõi - Phó Độ cầm đèn

PHÓ CÕI: *(Cầm chai rượu)* - Thôi im đi, tưởng hay lắm đấy. Giọng thì như nhổ vào người ta.

PHÓ TOÉT: - Để cho nó hát. Có ai vừa qua đây ấy nhỉ? Kìa có ánh đèn.

PHÓ ĐỘ: *(Nhìn tượng kỵ mã gật gù)* - Lại cái anh Thái tử Chiêm Thành chứ gì? Từ ngày hắn biết không được về người cứ võ đi.

PHÓ TOÉT: - Tội nghiệp!

PHÓ CÕI: - Mặc kệ nó. *(Tu rượu)* Khà!

PHÓ ĐỘ: - Lại sắp mượn chén đấy.

PHÓ CÕI: - Chứ lại lép. Vất vả cũng phải có lúc an nhàn. *(Lại tu).*

PHÓ TOÉT: - Thế cũng xong. Công việc xây đài thì đã khá rồi đấy, nhưng từ lúc bác Quát bảo trốn đi thì mình chả biết nghĩ ra thế nào, sao mà buồn thế!...

PHÓ ĐỘ: - Kể thì lắm lúc cũng vui. Kinh thành ngày nào cũng là ngày hội, thợ thuyền

tứ xứ đến đây; thợ mộc, thợ đúc, thợ sơn, thợ chạm, phu phen tấp nập, trên bến dưới thuyền, rồi thì hàng quà, hàng bánh tíu ta tíu tít, mấy khi được thế. Vui chứ lị. Trốn đi thì cũng nhớ. Ai như Hai Quát thế?

(**HAI QUÁT** Vào).

HAI QUÁT: - Anh em đã nhất định nổi lên chưa? Còn ngồi mà tán hão để chết cả lũ đấy à?

PHÓ ĐỘ: *(Mơ mộng)* - Bác bảo sao?

PHÓ TOÉT: - Chắc chỉ có bác Độ không buồn.

PHÓ ĐỘ: *(Nhìn tượng mơ mộng)* - Bác bảo sao?

HAI QUÁT: - Các chú phải dứt khoát đi mới được chứ? Định ra làm sao, cứ do dự mãi. Để đến chết rồi mới định hay sao?

PHÓ CÕI: *(Tu rượu)* - Định với đoạt!

HAI QUÁT: - Ông thì tôi xin chịu. Đến khi ông mất đầu rồi ông mới thấy đời.

PHÓ CÕI: *(Cười một mình)* - Mất đầu còn thấy được. Chuyện mấy trò.

HAI QUÁT: - Thế còn các chú? Các chú cứ để cho họ chết hết hay sao? Các chú còn mặt

mũi nào trông thấy vợ con chúng nó nữa. Này, tôi bảo thực. Không ai còn muốn làm cái Cửu trùng đài này nữa. Họ ngấy rồi. Họ oán bác cả nhiều lắm.

CẢ BỌN: - Kể thì họ nhầm.

HAI QUẤT: - Họ oán lắm.

CẢ BỌN: - Bác ấy làm gì?

HAI QUẤT: - Bác ấy là chủ mưu xây cái đài này.

CẢ BỌN - Đức vua chứ, cái gì họ cũng đổ cho bác cả à?

HAI QUẤT: - Chứ không?

PHÓ ĐỘ: - Sao lại chứ không? Vua bảo xây đài thì bác ấy vâng lời, bác ấy gọi thợ, bác ấy khởi công... Thế dịch tả cũng đổ cho bác ấy à?

HAI QUẤT: - Dịch tả cũng tại bác ấy. Đói khổ cũng tự bác ấy. Đánh đập cũng tại bác ấy, chém giết cũng do bác ấy. Tại bác ấy tuốt. Bây giờ bác ấy lại cho người đánh phu dữ quá. Tôi can không được. Thằng Năm Cậy bị đánh uất ức đâm đầu xuống hồ chết rồi đây kìa. Tại bác ấy hết. Tôi cũng bảo thế.

PHÓ TOÉT: - Bác cũng bảo thế? Thế nào, Năm Cậy chết rồi à?

HAI QUÁT: - Các chú cứ bênh bác ấy đi, mặc kệ, bác ấy đổ đi không hết tội.

PHÓ TOÉT: - Thì mình phải bảo cho người ta biết. Bác ấy thì làm gì? Bác ấy chỉ mong tô điểm cho nước ta thêm đẹp, cho kinh thành thêm vui. Bác ấy có ý làm hại ai đâu?

HAI QUÁT: - Chú ăn phải bả bác ấy rồi, nói y như bác ấy.

PHÓ TOÉT: - Bác để tôi nói. Cứ bình tĩnh mà xét, thì đói khát vì đâu? Vì triều đình, vì quan lại, sao lại đổ cho bác ấy. Thợ mấy phu ở đây bị đói, bác cả đã bao nhiêu lần tâu vua việc ấy, ai chẳng biết? Đói vì cụ Thượng Hình ăn hết. Bác đừng nghiệt với bác cả, không nên.

HAI QUÁT: - Tôi có nghiệt gì đâu, nhưng ai ai cũng bảo là bác cả gây ra cả. Dân đã khổ, chính bác ấy làm cho khổ thêm. Không có bác ấy thì đâu đến nỗi này. Ai cũng bảo bác ấy là con yêu con quỉ hại nước.

CẢ BỌN: - Trời...!

HAI QUÁT: - Mà chả phải là gì. Bây giờ bác ấy lại vẽ ra rằng không có thuyền vào Nam chở đá. Xin vua tịch biên các thuyền lớn của dân chài. Có đời thuở ai lại thế không? Không có thuyền chở gạo, mà có thuyền chở đá đấy.

PHÓ TOÉT: - Thực ư?

HAI QUÁT: - Tôi nói dối chú hay sao? Bác ấy mỗi ngày một quá lắm.

PHÓ ĐỘ: - Bác ấy có tâm địa gì đâu. Chẳng qua lúc nào cũng chỉ nghĩ đến Cửu trùng đài, ngoài ra không biết đến cái gì nữa.

HAI QUÁT: - Lúc nào cũng đài (*bắt chước Vũ Như Tô*). Bác ấy có biết đâu? Thực bác ấy giúp vua làm hại dân, làm khổ chúng ta.

PHÓ ĐỘ: - Mà người thì tốt thế. Làm việc chẳng nghĩ đến mình. Thừa tài giỏi mà lúc nào cũng hỏi ý anh em. Đối với thợ thuyền thì hết lòng bênh vực, đối với bạn thì hoà nhã, trọng nghĩa khinh

tài, chẳng bao giờ nghĩ đến tư lợi. Chúng mình đã ai bằng bác ấy chưa?

HAI QUÁT: - Đấy là việc riêng. Ai người ta biết đến. Chỉ biết bây giờ ai cũng oán bác ấy. Đây này (*nói sẽ*). Thợ khổ đến nỗi họ mong cho bác ấy chết. Nhất là bọn thợ mỏ của chú Sìn. Nó đút lễ cụ Thượng Hình, rồi chẳng còn kiêng nể gì ai, đánh đập thợ, ăn chặn tiền công. Tự ý mộ phu đánh chết người không tội vạ. Đấy...

CẢ BỌN: - Khốn nạn.

HAI QUÁT: - Bác ấy không "tồn" được đâu. Mình theo bác ấy thì có ngày chết cả? Dân gian đói khát, giặc giã nổi lên tứ tung, quân vua Đế Thích lại về đóng ở bến Bồ Đề, thanh thế rất mạnh. Triều đình đang lo. Làm thế nào? Việc tầy đình như thế mà còn cắm cổ làm đài. Các chú mê ngủ à? Thôi ngay đi.

PHÓ ĐỘ: - Thôi dở dang thế kia, tiếc lắm.

HAI QUÁT: - Tiếc cũng chẳng được. Mà dễ đã thôi được đấy.

PHÓ TOÉT: - Cũng khó thực.

HAI QUÁT: - Khó mà chẳng khó. Tôi nghĩ chỉ còn cách ấy. Cứ theo cụ Quận.

PHÓ TOÉT: - Theo cái lão khinh người ấy mà để làm gì? Sao lại theo cụ Quận. Bác bảo trốn đi thì còn dễ nghe chứ bây giờ theo lão ấy thì khó chơi lắm?

HAI QUÁT: - Cụ Quận định khởi loạn. Muốn bọn ta hưởng ứng. Bọn ta có những một vạn người...

CẢ BỌN: - Chết. Khởi loạn?

HAI QUÁT: - Chỉ có thế mới thoát chết. Đứng giữa cũng chẳng xong, trốn cũng chẳng được, vua không giết thì dân cũng giết... Loạn đến nơi rồi. Các chú nghĩ sao?

PHÓ TOÉT: *(Rung tiếng)* - Khởi loạn? Nghĩ mà ghê.

PHÓ ĐỘ: - Thế còn cái đài này?

HAI QUÁT: - Thì phá đi.

PHÓ ĐỘ: - Phá đi?

HAI QUÁT: - Chứ để làm gì? Để đấy, rồi sau này lại có người xây tiếp, rồi lại như thế này mãi. Nghe đâu vua còn muốn xây

đài nữa, thế thì trăm năm cũng chẳng được về. Thôi cứ loạn mau lên thì may ra mình mới thoát ách xây đài. Loạn đi.

PHÓ ĐỘ: - Bao nhiêu công phu!

HAI QUÁT: - Đành phí vậy. Còn hơn là chết cả.

PHÓ CÕI: *(Say rượu)* - Điên rồi!

PHÓ TOÉT: - Đối với bác cả, còn mặt mũi nào? Quên nhời cố kết. Lừa bạn à?

HAI QUÁT: - Tôi nói thế là hết, các chú không nghe, mặc các chú. Trung hậu quá cũng không được, chả kẻo vạ đến thân mình.

PHÓ BẢO: *(Vào, mặt mũi dữ tợn)* - Chính thế! Các bác còn trù trừ nữa? Việc đến thế này rồi. Này tôi bảo cho mà biết. Thợ của tôi vừa giết Thái tử Chiêm Thành xong.

CẢ BỌN: - Chết nỗi.

PHÓ BẢO: - Còn để thằng Hời ấy thì đá ở Chiêm Thành còn tải ra, thợ còn khổ mãi, nên bọn tôi vẫn rình nó. Vừa rồi gặp nó, anh em xông ra, cứ thuận đá ném túi bụi, nó chết rồi, đá chất lên như cái mả. *(Cười quái gở)* - Trừ xong một

cái hại rồi. Đứa nào còn muốn xây đài đều như thế cả.

PHÓ ĐỘ: - Lạ chửa. Tôi trông chú sợ lắm.

PHÓ BẢO: - Tôi không còn thiết gì nữa. Khổ lắm rồi. Thợ của tôi họ đang hăng tiết, họ nhất định theo cụ Quận. Các bác nghĩ thế nào? Tôi thì tôi đã quyết.

HAI QUÁT: - Cứ như chú Bảo là phải. Chúng mình khổ nhất nên ráo riết nhất. Họ thì...

PHÓ TOÉT: - Dễ tôi không khổ? Lò đúc như một cái hầm. Cái ngày khuôn nổ, đồng chảy như ao, hàng trăm thợ chết bỏng như vạc dầu... Nghĩ đến mà ghê. Nhưng nghĩ bác cả...

PHÓ BẢO: - Chẳng bác với cháu gì, tình nghĩa gì? Liều một phen vậy, ở đây rồi cũng chết, làm loạn may ra còn sống. Đêm nay không khởi sự thì đợi đến bao giờ? Vừa gặp dịp phu tải gỗ, tải đá các nơi về đầy đủ cả. Phải nhân dịp này, mà xông ra, may ra còn có cơ thoát nạn. (*Có tiếng trống cầm canh, cả bọn giật mình...*).

PHÓ TOÉT: - Để nghĩ xem đã.

PHÓ BẢO: - Muộn rồi. Theo hay không theo? Chỉ có thế thôi. Không nghĩ nữa.

PHÓ TOÉT: - Nhưng còn bác cả?

PHÓ BẢO: - Bác cả mãi. Hãy lo lấy mình, khổ quá, mặc kệ bác cả nhà bác. Nhưng ai kia?

LỚP IV

Thêm một người thợ

NGƯỜI THỢ: - Ông phó Bảo có đây không ?

PHÓ BẢO: - Ai! Tư Bằng đấy à? Việc gì đấy?

NGƯỜI THỢ: - Tôi đây. Ông nghĩ thế nào? Anh em đói lắm, không chịu được nữa. Anh em đã quyết bỏ đài theo Quận công. Đằng nào cũng chết, thì liều nổi loạn còn hơn ngồi chết đói. Cũng như thợ mỏ giết chú Sìn.

CẢ BỌN: - Giết chú Sìn rồi à?

NGƯỜI THỢ: - Ác thì giết. Còn các ông, các ông tính sao? Tất cả phu phen thợ thuyền đều một lòng làm phản. Giết cả Tô,

giết lũ cung nữ, lập vua khác lên ngôi. Các ông theo càng hay, không theo anh em cũng chẳng cần. Cụ Quận vừa phát cơm nắm cho mọi người. Anh em thảy đều nức trí. Chỉ còn thiếu nước uống máu ăn thề. Ông Bảo, các ông nghĩ thế nào?

PHÓ ĐỘ: - Bác làm cái hắng gì mà...

NGƯỜI THỢ: - Ông muốn sinh sự phải không? Ông thì tôi coi như cái mõ tép. Liệu hồn, đừng quen thói bắt nạt như cả Tô. Đồ hèn, thế cũng đòi... Nhưng kìa, cụ Quận tới chăng? *(Họ xô cả lại phía đuôi rồng).*

LỚP V

Những người trên, thêm Trịnh Duy Sản, Ngô Hạch xách đèn

TRỊNH DUY SẢN: - Ta đã quyết hưng binh trừ bạo chúa, trừ quyền thần, trừ đứa xây đài, đứa nào theo ta thì sống, không theo ta thì chết. Thằng phó Bảo có đây không? Tư Bằng đâu?

PHÓ BẢO, TƯ BẰNG: - Dạ.

TRỊNH DUY SẢN: - Mày đã bảo những thằng kia chưa?

PHÓ BẢO: - Dạ đã.

TRỊNH DUY SẢN: - Đứa nào theo bước lại đây. (*Giơ tay phải, phó Bảo, Hai Quát và người thợ bước lại*). Còn những thằng kia? (*Họ nhìn nhau run run*). Hạch đâu?

NGÔ HẠCH: - Dạ.

TRỊNH DUY SẢN: - Chém.

CẢ BỌN: - Bẩm Quận công... Chúng con xin...

NGÔ HẠCH: *(Tuốt kiếm thét)* - Nói mau.

PHÓ TOÉT: - Chúng con xin theo.

TRỊNH DUY SẢN: *(Gắt)* - Thì lại đây. *(Họ bước lại phía Hai Quát)*. Còn thằng kia? *(Chỉ phó Cõi, bấy giờ say mềm, gục bên đuôi rồng).*

NGÔ HẠCH: - Bẩm chém?

HAI QUÁT: - Bẩm cụ lớn, đấy là chú phó Cõi, nó đang say. Nó có tính nghiện rượu (*có tiếng trống).*

TRỊNH DUY SẢN: - Thôi kệ nó. Việc gấp rồi. Giết

làm gì cái thằng dở người ấy. Còn những thằng kia?

CẢ BỌN: - Dạ.

TRỊNH DUY SẢN: - Bao nhiêu việc khó khăn, ta đã có 3000 quân tinh nghệ đảm đang. Chúng bay chỉ có việc đi theo ta để thêm thanh thế nghe. Bảo anh em như thế, không sợ gì cả. Xong việc ta cho ăn rồi thả cho về.

CẢ BỌN: - Dạ.

TRỊNH DUY SẢN: *(Bảo Ngô Hạch)* - Còn mày, hãy dẫn 3000 quân Kim Ngô ra cửa Bắc. Hễ có hiệu lửa, thì xông vào. Vua thế nào cũng ở đấy chạy ra, mày đuổi theo cho kỳ được, giết ngay cho ta, không sợ nghe chưa?

NGÔ HẠCH: - Xin tuân lệnh.

(Họ ra).

LỚP VI

Còn một mình Phó Cõi

PHÓ CÕI: *(Trông trước trông sau, cười tự đắc)* -

Mình đoán chẻ hoe ra. Các cậu là nhị tâm hết. Sốt sắng nhất thì là Hai Quát, phó Bảo. Độ ta thì xem ý còn muốn xây đài. Toét thì lành quá. Mình say rượu vẫn hơn. Tội gì mà theo lão Quận, làm cỗ cho nó xơi, "xong việc ta thả cho về". Ấy là cần đến mình mà nó cũng chỉ hứa thế thôi đấy. Trông mong gì những lũ quan to ấy *(tu rượu)*. Ngon quá chừng. À nhưng cũng đã đến giờ chúng nó khởi sự rồi đây kia. Phải ra khỏi chốn này không thì chết mất xác. À, nhưng còn một việc. Phải đi báo tin cho bác cả, chứ không thì chết, bác ấy ở đây thì chúng nó đến giết. Lại què thì chạy làm sao được. Khốn nạn. Đầu sỏ là vua, là quan, mà ai cũng đổ cho bác ấy. Rõ oan uổng... Nhưng bác ấy ở đâu đây nữa. Vợ mới ra, lại chạy đi xó nào tình tự đây chứ gì? *(Đứng dậy loạng choạng đi)*. Thế mà say. Cái gì thế kia? *(Thất thểu chạy lại, thì vừa lúc Lê Trung Mại kéo Đan Thiềm vào. Một nội giám nữa theo sau. Phó Cõi nấp sau tượng kỵ mã)*

LÊ TRUNG MẠI: - Mụ hãy ngửng đầu lên. Đây là Hoàng hậu bắt tôi giết mụ, chứ tôi không thù oán gì với mụ đâu.

ĐAN THIỀM: *(Ngửng đầu nhìn chung quanh)* - Trời ơi, đài đẹp đến bực này. Quả là một thiên công.

LÊ TRUNG MẠI: - Đến chết mụ vẫn còn cái giọng ấy.

ĐAN THIỀM: - Sao anh lại cấm tôi? Trước khi chết, hãy cho tôi ngắm đến chán cái đài này. *(Nhìn một hồi lâu, mắt đẫm lệ).*

LÊ TRUNG MẠI: - Mụ chỉ khoẻ cãi, nhưng tôi xem, mụ thực có tình ý chi với cả Tô.

ĐAN THIỀM: - Anh đừng nói bậy. Tôi không muốn nghe nữa, nhàm tai. Sao các ngươi lại bày ra câu chuyện ấy? Cứ giết tôi đi, sao cứ phải vu oan cho người vô tội. Hoàng hậu giận vua, giận thứ phi, không biết đổ cái ghen đi đâu, thì đổ lên đầu tôi. Giết tôi thì còn khó gì? Nhưng đã ở ngôi quốc mẫu mà còn đặt để nên nhời, không biết thẹn với quỷ thần! Thôi, cũng chẳng nói làm gì nữa. Cho tôi ngắm đài! Tôi cầu trời cho đài chóng hoàn thành, trường thọ với non sông.

LÊ TRUNG MẠI: - Hoàng hậu cho mụ chết ở đây, âu cũng là hữu ý. Mụ cũng chẳng nên oán thán nỗi gì. Mụ chết là phải. Chính mụ xui nó xây đài. Được chết ở đây, chắc mụ vui lòng lắm hẳn.

ĐAN THIỀM: - Cũng có lý, *(nước mắt ràn rụa)* thôi ngắm đủ rồi. Tôi xin chịu chết. Tôi chết được rồi. Lụa đâu?

LÊ TRUNG MẠI: *(Lấy ra một dải lụa bạch, thòng lòng vào cổ Đan Thiềm, cầm một đầu đưa đầu kia cho người nội giám đi theo)* - Mụ đừng trách tôi nữa. *(Bảo người kia)* - Nào.

ĐAN THIỀM: - Cha mẹ ơi! Thế là kết cục đời con!... *(Họ kéo dải lụa).*

PHÓ CÕI: *(Loạng choạng chạy ra)* - Ông giết cả lũ chúng bay bây giờ.

LÊ TRUNG MẠI: - Đứa nào?

PHÓ CÕI: - Phó Cõi!

LÊ TRUNG MẠI: - Mày đến đây làm gì?

PHÓ CÕI: - Tao đến cứu bà Đan Thiềm.

LÊ TRUNG MẠI: - Hoàng hậu sai tao giết nó. Đứa nào dám đánh tháo.

PHÓ CÕI: - Thế à? Thế phó Cõi đánh thì sao? Giời tao cũng chẳng sợ. Đây tao đánh

cho chúng bay coi. Trông cái tràng này (*xông lại*).

LÊ TRUNG MẠI: - Trời ơi! Nó sặc mùi rượu, nó điên.

PHÓ CÕI: - Ừ tao điên. Hoạn quan mà dám thi sức với phó mộc à? (*Đâm viên nội giám*).

VIÊN NỘI GIÁM: - Trời ơi! Nó giết tôi.

PHÓ CÕI: - Chạy đi thì tao tha - Chạy cũng không ai làm tội nữa đâu. Loạn đến nơi rồi. Ai còn hỏi tội chúng mày? Còn ở đây thì thế nào chúng mày cũng chết. Chạy đi.

LÊ TRUNG MẠI: - Thôi chạy đi, đừng giây vào với nó. (*Họ chạy cả*).

PHÓ CÕI: (*Đỡ Đan Thiềm khi ấy đã nằm gục trước cửa Khải hoàn*) - Bà đứng dậy được không ?

ĐAN THIỀM: (*Đứng dậy*) - Được. Chết nỗi, sao ông lại làm thế. Không sợ tội tru di à?

PHÓ CÕI: - Phó Cõi sợ ai đâu? Và còn gì nữa. Vua sắp bay rồi. May quá, bà còn khoẻ chứ, còn dẻo chân chứ, chạy được chứ?

ĐAN THIỀM: - Vâng đã làm sao đâu. Có việc gì thế

ông. Ông nói nghe gớm chết.

PHÓ CÕI: - Nguyên Quận công khởi loạn. Quân sĩ, phu phen, thợ thuyền nổi lên theo hết cả. Thanh thế lớn lắm. Tôi sắp đi đây. Nhưng không biết bác cả tôi ở đâu mà báo tin để bác ấy biết. Họ nổi lên là để giết bác ấy.

ĐAN THIỀM: *(Rụng rời)* - Giết ông cả?

PHÓ CÕI: - Vâng may quá lại gặp bà. Bà có biết bác ấy ở đâu không?

ĐAN THIỀM: - Tôi biết thế nào được?

PHÓ CÕI: - Nhưng bà làm thế nào cũng tìm. Bà đã quen đường lối trong cung cấm. (*Có tiếng pháo lệnh ở xa, tiếp tiếng reo vui vẻ)* Loạn rồi anh em ơi! Thế là thoát nợ.

ĐAN THIỀM: - Trời ơi! Có lẽ khởi sự rồi.

PHÓ CÕI: - Bà đi mau lên, không có không kịp. Có tiếng ầm ầm đâu đây rồi. Bà đi ngay đi.

ĐAN THIỀM: *(Luống cuống chạy xuống bực đá)* - Ông đi với tôi, tôi không bước nổi.

Màn hạ nhanh

HỒI THỨ NĂM

MỘT CUNG CẤM

LỚP I

Vũ Như Tô - Đan Thiềm

VŨ NHƯ TÔ: - Có việc gì mà bà chạy hớt hơ, hớt hải? Mặt bà cắt không còn hột máu.

ĐAN THIỀM: *(Thở hổn hển)* - Nguy đến nơi rồi. Ông Cả!

VŨ NHƯ TÔ: - Lạ chưa, nguy làm sao? Đài Cửu trùng chia năm đã được một phần.

ĐAN THIỀM: - Ông trốn đi, mau lên không thì không kịp.

VŨ NHƯ TÔ: - Sao bà nói lạ? Đài Cửu trùng chưa xong, tôi trốn đi đâu. Làm gì phải trốn?

ĐAN THIỀM: - Ông nghe tôi! Ông trốn đi! Ông nghe tôi! Ông phải trốn đi mới được!

VŨ NHƯ TÔ: - Làm sao tôi cần phải trốn? Bà nói

rõ cho là vì sao? Khi trước tôi nhờ bà mách đường chạy trốn, bà khuyên không nên, bây giờ bà bảo tôi đi trốn, thế là nghĩa gì?

ĐAN THIỀM: - Có nghĩa lắm. Tôi không làm một việc gì vô lý cả. Khi trước trốn đi thì ông nguy, bây giờ trốn đi thì ông thoát chết.

VŨ NHƯ TÔ: - Sao thế?

ĐAN THIỀM: - Loạn đến nơi rồi. Dân gian đói kém nổi lên tứ tung. Giặc Trần Cao trước đã bị quan quân đuổi đánh, nay lại về đóng ở Bồ Đề, thanh thế rất mạnh. Trong triều, Nguyên Quận công Trịnh Duy Sản vì can vua mà bị đánh, nay mưu với mấy tên đồng chí, giả mượn tiếng đi dẹp giặc rồi quay binh về làm loạn.

VŨ NHƯ TÔ: - Tôi làm gì nên tội?

ĐAN THIỀM: - Vậy mà ai ai cũng cho ông là thủ phạm. Vua xa xỉ là vì ông, công khố hao hụt là vì ông, dân gian lầm than là vì ông, man di oán giận là vì ông, thần nhân trách móc là vì ông. Cửu trùng đài, họ có cần đâu? Họ dấy nghĩa cốt giết ông, phá Cửu trùng đài.

VŨ NHƯ TÔ: - Phá Cửu trùng đài? Không đời nào! Mà tôi thì không làm gì nên tội. Họ hiểu nhầm.

ĐAN THIỀM: - Ông phải trốn đi. (*Có tiếng quân ầm ầm, tiếng trống, tiếng chiêng, tiếng tù và, tiếng ngựa hí*). Ông phải trốn đi (*lời có vẻ van lơn*). Trong lúc biến cố này, ông hãy tạm lánh đi. Khi dân nổi lên, họ nông nổi vô cùng. Họ không phân biệt phải trái. Ông trốn đi. Tài kia không nên để uổng. Ông mà có mệnh hệ nào thì nước ta không còn ai tô điểm nữa.

VŨ NHƯ TÔ: - Bà không nên lo cho tôi. Tôi không trốn đâu. Người quân tử không bao giờ sợ chết. Mà vạn nhất có chết, thì cũng phải để cho mọi người biết rằng công việc mình làm chính đại quang minh. Tôi sống với Cửu trùng đài, chết cũng với Cửu trùng đài. Tôi không thể xa Cửu trùng đài một bước. Hồn tôi để cả đấy, thì tôi chạy đi đâu?

ĐAN THIỀM: - Ông Cả! Ông nghe tôi. Trốn đi để chờ cơ hội khác. Đại sự hỏng rồi.

VŨ NHƯ TÔ: - Đa tạ bà. Tấm lòng của bà, chỉ có lòng cha mẹ tôi mới sánh kịp. Nhưng tôi đã quyết, không chịu rời Cửu trùng đài một bước. Tôi quyết ở đây.

ĐAN THIỀM: *(Thất vọng)* - Ông Cả ơi!

LỚP II

Những người trên - Thêm Nguyễn Vũ

NGUYỄN VŨ: *(Lật đật và xộc xệch)* - Kìa, thầy Cả.

VŨ NHƯ TÔ: - Lạy cụ lớn.

NGUYỄN VŨ: - Thầy có biết việc gì không?

VŨ NHƯ TÔ: - Bẩm cụ lớn, không. Duy có bà Đan Thiềm đây vừa mới bảo với chúng tôi rằng Nguyên Quận công làm phản.

NGUYỄN VŨ: *(Hất hàm hỏi Đan Thiềm)* - Thế nào?

ĐAN THIỀM: - Chúng tôi cũng không rõ. Nghe như Quận công làm phản. Cụ lớn có biết tin gì thêm không?

NGUYỄN VŨ: - Đúng thế đấy. Ta vừa chạy đến đây. Thiên tử đâu? Chiều hôm kia ta còn uống rượu trong nội điện với

Hoàng thượng.

ĐAN THIỀM: *(Rú lên)* - Cái gì đó? (*Có tiếng động ầm ầm ở xa)* Họ tiến lại đây chăng? (*Quay bảo Vũ Như Tô)* Ông trốn đi, mau lên, khổ lắm (*lắng tai)*. Có tiếng quân reo... (*Líu lưỡi)*.

NGUYỄN VŨ: - Ta lo cho Hoàng thượng lắm. Duy Sản là một đứa tiểu nhân. Nó vẫn căm giận Hoàng thượng và ta. Ta hối không can Hoàng thượng, lại để cho ngài sai đánh nó quá đau, mà lại ở ngay giữa chợ. Thẹn quá hoá giận, đứa tiểu nhân thì nghĩ chi đến nghĩa vua tôi!

ĐAN THIỀM: *(Quay bảo Vũ Như Tô)* - Ông định chết ở đây sao? Ông gàn quá. Quận công có ưa gì ông đâu?

VŨ NHƯ TÔ: *(Sẵng)* - Bà để mặc tôi. Tôi tự có cách khu xử.

ĐAN THIỀM: - Đấy, tiếng reo mỗi lúc một gần. Kìa, thái giám, chắc có tin gì?

(Nội giám hoảng hốt vào).

LỚP III

Những người trên - Lê Trung Mại

TRUNG MẠI: - Bẩm cụ lớn nguy đến nơi rồi. Kìa mụ Đan Thiềm sao lại ở đây? Mụ ra là giống quái...

NGUYỄN VŨ: - Có việc chi, Trung Mại?

TRUNG MẠI: - Bẩm, cụ lớn Trịnh Duy Sản mưu với lũ Lê Quảng Đô, Trịnh Tri Sâm lập vua khác, đêm qua đã kéo quân vào cửa Bắc thần...

NGUYỄN VŨ: - Thiên tử đâu?

TRUNG MẠI: - Bẩm, nguyên Trịnh Duy Sản sắm sửa thuyền bè khí giới họp ở bến đò Thái Cực, nói reo lên là đi đánh Trần Cao, rồi đương đêm đem 3000 quân Kim Ngô hộ vệ vào cửa Bắc thần đốt lửa cho sáng...

NGUYỄN VŨ: *(Nóng ruột, dậm chân gắt)* - Thiên tử đâu? Nói mau lên.

TRUNG MẠI: - Hoàng thượng trông thấy lửa sáng, hốt hoảng tưởng là giặc ập đến vội lên ngựa lẻn ra cửa Bảo Khánh, trời thì tối mà cứ lao mình đi, không đèn đuốc gì cả. Khi ngài qua cửa Thái học đến ao Chu Tước ở phường Bích Câu thì

vừa gặp Duy Sản...

NGUYỄN VŨ: - Gặp Duy Sản? Trời! Thế thì còn gì? Nói mau lên.

TRUNG MẠI: - Ngài hỏi nó! Giặc ở đâu? Nó không đáp, ngoảnh mặt đi cười nhạt. Ngài quất ngựa về phía tây, nó sai võ sĩ là tên Hạch đuổi theo, đâm vua ngã ngựa rồi giết chết. (*Khóc*).

NGUYỄN VŨ: *(Khóc)* - Hoàng thượng ơi! Hạ thần mới nghe câu chuyện đã đoán ngay có sự này. (*Cảm động quá, ngã xuống*).

TRUNG MẠI: *(Nức nở)* - Khốn nạn, Khâm đức Hoàng hậu thương vua cũng nhảy vào lửa chết... (*Không nói được nữa*).

VŨ NHƯ TÔ: - Xin cụ lớn hãy để nghe xem có thực không đã. Không có lẽ... (*Vực Nguyễn Vũ dậy*). Bẩm cụ lớn.

NGUYỄN VŨ: *(Vẫn khóc)* - Thực đấy rồi. Thôi để mặc ta. Duy Sản ta đã biết, nó tàn nhẫn vô cùng. Hoàng thượng ơi! Ơn tri ngộ, mới được tám năm... Hoàng thượng băng hà, lão thần cũng không yên được với chúng. Ăn lộc của vua, xin chết vì nạn của vua. Lão thần không muốn kéo dài kiếp sống tàn làm gì nữa. (*Rút dao đâm cổ tự tử và ngã lăn ra*).

TRUNG MẠI: - Trời ơi! Cụ lớn Đông Các!... *(Vực dậy máu me đầm đìa).*

NGUYỄN VŨ: - Thôi mặc ta cho ta chết. Sống chỉ thêm nhục nhã. *(Ngất đi).*

VŨ NHƯ TÔ: *(Nhìn Đan Thiềm, nhìn thây Nguyễn Vũ)* - Thảm não chưa?

TRUNG MẠI: *(Sờ người Nguyễn Vũ)* - Có lẽ cụ lớn chết rồi. Sao chóng thế được. Chết thực rồi.

ĐAN THIỀM: *(Thở dài)* - Biến đến thế là cùng!

(Một bọn nội giám nữa vào).

LỚP IV

Những người trên, thêm một bọn nội giám khác

MỘT TÊN NỘI GIÁM: - Cụ lớn làm sao? Tình thế nguy ngập! Đứng ở đây để chết cả lũ ư?

LÊ TRUNG MẠI: - Việc chi nữa?

TÊN NỘI GIÁM: - Trịnh Duy Sản giết Thiên tử, hội triều đình lập con Mục Y vương là Quang Trí lên ngôi. Có Võ tả hầu là Phùng Mai đứng lên mắng quân phản nghịch. Đảng ác bắt Phùng Mai chém

ngay ở nhà Nghị sự. Trong triều còn đang rối loạn thì An Hoà hầu Nguyễn Hoàng Du, ở bến Bồ Đề được tin vua bị giết, kéo quân về đốt phá kinh thành. Thợ xây Cửu trùng đài quá nửa theo về quân phản nghịch. Tình thế nguy ngập lắm rồi.

VŨ NHƯ TÔ: - Thợ theo quân phản nghịch? Thế còn Cửu trùng đài?

TÊN NỘI GIÁM: - Kẻ phá, người đốt...

VŨ NHƯ TÔ: - Vô lý.

BỌN NỘI GIÁM: - Vô lý? Vô lý? Để Cửu trùng đài làm gì? Vì đâu mà có quân nghịch? An Hoà hầu đang cho tìm mấy lũ cung nữ để phanh thây làm trăm mảnh. Mày không biết tội hay sao?

VŨ NHƯ TÔ: - Vô lý. (*Có tiếng kêu mỗi lúc một gần*): "Bạo chúa đã chết. Còn thằng Vũ Như Tô, đem phanh thây trăm mảnh". (*Có tiếng đổ ầm ầm. Họ chạy cả).*

LÊ TRUNG MẠI: *(Nháy bọn nội giám)* - Tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách. Tham quyền cố vị gì, anh em nghĩ sao?

BỌN NỘI GIÁM: -Chạy đi anh em ơi! (*Họ chạy nốt).*

LỚP V

Vũ Như Tô - Đan Thiềm

ĐAN THIỀM: - Ông Cả! Ông chạy đi! Ông có nghe tiếng gì không? Quân giặc đang tìm ông đấy; trốn đi!

VŨ NHƯ TÔ: - Họ tìm tôi, nhưng có lý gì họ giết tôi. Tôi có gây oán gây thù gì với ai?

ĐAN THIỀM: - Ông đừng mơ mộng nữa. Dân chúng nông nổi, dễ sinh tàn ác. Họ không hiểu công việc của ông. Tránh đi! Trốn đi! Đợi thời là thượng sách. Đừng để phí tài trời. Trốn đi!

VŨ NHƯ TÔ: - Còn bà?

ĐAN THIỀM: - Tôi ở đây. (*Có tiếng quân reo dữ dội)* Giết chết Vũ Như Tô, giết chết lũ cung nữ.

VŨ NHƯ TÔ: *(Thản nhiên)* - Bà ở đây. Vậy tôi cũng ở đây, nguy hiểm ta cùng chịu.

ĐAN THIỀM: - Không được! Tôi chết đi không thiệt hại cho đời. Còn ông, ông phải đi đi mới được. (*Có tiếng nhà đổ, tiếng cửa đổ)*. Ông đi đi không thì không

kịp (*nàng chắp tay lạy*). Tôi xin ông, ông nghe tôi trốn đi.

(Có tiếng giày dép nhốn nháo. Bọn cung nữ hốt hoảng đi vào).

LỚP VI

Những người trên - Kim Phượng - Cung nữ

KIM PHƯỢNG: *(Khóc lóc)* - Làm thế nào bây giờ? Cửa điện bị chúng phá rồi! Chúng đứng đầy ngoài sân. *(Hỏi Đan Thiềm)* Đây có cửa ra đằng sau không?

ĐAN THIỀM: - Đến đây là đường cùng rồi! Đây là tử địa!

CUNG NỮ: - Trời ơi!

ĐAN THIỀM: *(Bảo Vũ Như Tô)* - Ông Cả ơi! Có trốn cũng không được nữa. Ông nguy mất (*nàng khóc).*

(Quân khởi loạn kéo vào, gươm giáo sáng loè).

LỚP VII

Những người trên - Thêm Ngô Hạch và quân khởi loạn

QUÂN KHỞI LOẠN: - Đây rồi! Vũ Như Tô! Lũ cung nữ!

NGÔ HẠCH: - Quân bay, vào bắt lũ cung nữ trước.

CUNG NỮ: *(Quỳ xuống)* - Trăm lạy tướng quân, trăm lạy tướng quân.

NGÔ HẠCH: - Ta vâng tướng lệnh vào bắt các ngươi.

KIM PHƯỢNG: *(Quỳ xuống)* - Chị em chúng tôi không có tội gì. Xin tướng quân sinh phúc. *(Đan Thiềm bĩu môi thở dài)* Kẻ hay xúc xiểm vua là ả kia *(chỉ Đan Thiềm)*. Chính nó mê hoặc vua. Chính nó dan díu với Vũ Như Tô, làm uế tạp nơi cung cấm, chính nó là thủ phạm.

CUNG NỮ: - Chính nó là thủ phạm.

ĐAN THIỀM: - Lũ yêu quái không được đặt để nên nhời, tướng quân nên thấu cho. Tôi không sợ chết, nguyện xin được chết. Nhưng tôi không phải là con người bất chính, tôi nói thế không hổ với quỷ thần hai vai, không hổ với thanh thiên bạch nhật.

CUNG NỮ: - Chính con Đan Thiềm là thủ phạm *(Nhìn lẳng lơ, bọn quân sĩ như bị quyến rũ)*.

NGÔ HẠCH: - Ta đã biết! Quân bay vào bắt lấy gian phu dâm phụ.

ĐAN THIỀM: - Tướng quân không nên nói thế.

VŨ NHƯ TÔ: - Giết thì cứ giết, nhưng đừng nghi oan.

ĐAN THIỀM: - Tướng quân nghe tôi. Bao nhiêu tội tôi xin chịu hết. Nhưng xin tướng quân tha cho ông Cả. Ông ấy là một người tài...

QUÂN KHỞI LOẠN: *(Cười ầm)*-Thế mà còn mở mồm cãi. Mày chết để chồng mày sống à.

ĐAN THIỀM: - Các ngươi chỉ nghĩ những điều quá quắt.

QUÂN KHỞI LOẠN: - Chúng ông chỉ có thế, con đĩ già câm miệng.

NGÔ HẠCH: - Trói cổ nó lại.

ĐAN THIỀM: *(Quỳ xuống)* - Tướng quân tha cho ông Cả. Nước ta còn cần nhiều thợ tài để tô điểm.

NGÔ HẠCH: *(Cười ha hả)* - Cần thợ tài để tô điểm. Để hao hụt công khố, để dân gian lầm than.

VŨ NHƯ TÔ: - Đan Thiềm, bà đứng dậy. Sao bà lẩn thẩn thế, lạy cả một đứa tiểu

nhân?

ĐAN THIỀM: *(Đứng dậy)* - Tướng quân hãy nghe tôi, đừng phạm vào tội ác. Đừng giết ông Cả. Kẻo tướng quân hận về muôn đời! Tha cho ông Cả. Tôi xin chịu chết.

NGÔ HẠCH: *(Truyền)* - Trói cổ con đĩ già lại.

ĐAN THIỀM: - Tướng quân tha.

QUÂN KHỞI LOẠN: *(Xúm vào trói nàng)* - Đừng nói nữa, vô ích, con dâm phụ.

ĐAN THIỀM: - ... Tha cho ông Cả.

NGÔ HẠCH: *(Thấy Như Tô chạy lại)* - Trói thằng Vũ Như Tô lại. (*Quân sĩ xông vào trói chàng có vẻ đắc ý).*

ĐAN THIỀM: *(Thất vọng)* - Chỉ tại ông không nghe tôi, dùng dằng mãi. Bây giờ... (*Nói với Ngô Hạch)*. Xin tướng quân.

NGÔ HẠCH: - Dẫn nó đi, không cho nó nói nhảm nữa, rờm tai. (*Quân sĩ dẫn nàng ra).*

ĐAN THIỀM: - Ông Cả! Đài lớn tan tành! Ông Cả ơi! Xin cùng ông vĩnh biệt. (*Họ kéo nàng ra tàn nhẫn).*

LỚP VIII

Những người trên - Trừ Đan Thiềm

VŨ NHƯ TÔ: - Xin đa tạ tấm lòng tri kỷ. Đan Thiềm, xin cùng bà vĩnh biệt. (*Buồn rầu, trấn tĩnh ngay)* Đời ta chưa tận, mệnh ta chưa cùng. Ta sẽ xây một đài vĩ đại để tạ lòng tri kỷ.

NGÔ HẠCH: *(Chỉ bọn cung nữ bảo mấy tên quân)* - Dẫn họ về dinh ta đợi lệnh.

MẤY TÊN QUÂN: - Xin vâng lệnh. *(Dẫn cung nữ ra).*

VŨ NHƯ TÔ: *(Khinh bỉ)* - Mi thực là một tên bỉ ổi. Sao trời lại để cho mi sống làm nhục cương thường!

NGÔ HẠCH: - Dẫn thằng này về trình chủ tướng.

VŨ NHƯ TÔ: *(Đầy hy vọng)* - Dẫn ta ra mắt An Hoà hầu, để ta phân trần, để ta giảng giải, cho người đời biết rõ nguyện vọng của ta. Ta tội gì. Không, ta chỉ có một hoài bão là tô điểm đất nước, đem hết tài ra xây cho nòi giống một toà đài hoa lệ, thách cả những công trình

sau trước, tranh tinh xảo với Hoá công. Vậy thì ta có tội gì? Ta xây Cửu trùng đài có phải đâu để hại nước? Không, không, Nguyễn Hoàng Du sẽ biết cho ta, ta không có tội và chủ tướng các người sẽ cởi trói cho ta để ta xây nốt Cửu trùng đài, dựng một kỳ công muôn thuở...

QUÂN SĨ: *(Cười ầm)* - Câm ngay đi. Quân điên rồ, câm ngay đi không chúng ông vả vỡ miệng bây giờ. Mày không biết mấy nghìn người chết vì Cửu trùng đài, mẹ mất con, vợ mất chồng vì mày đó ư? Người ta oán mày hơn oán quỷ. Câm ngay đi.

VŨ NHƯ TÔ: - ... Vài năm nữa, đài Cửu trùng hoàn thành, cao cả, huy hoàng, giữa cõi trần lao lực, có một cảnh Bồng lai...

QUÂN SĨ: - Câm mồm!

VŨ NHƯ TÔ: - Xuất hiện...

QUÂN SĨ: - Câm mồm! (*Họ xúm vào vả miệng Vũ Như Tô*).

VŨ NHƯ TÔ: - Ta có thù oán gì với các ngươi?

NGÔ HẠCH: - Dẫn nó ra pháp trường. Không để nó

nói nhảm trước mặt chủ tướng mất thì giờ.

QUÂN SĨ: - Ra pháp trường!

VŨ NHƯ TÔ: - Không, dẫn ta ra mắt chủ tướng. Ta muốn nói chuyện với An Hoà hầu. Các người không hiểu được ta. (*Có tiếng ầm ầm như long* trời lở đất).

MỌI NGƯỜI: - Cái chi nghe kinh người?

(Một lũ quân vào).

LỚP IX

Những người trên - Thêm một lũ quân.

NGÔ HẠCH: - Chúng bay đi đâu?

LŨ QUÂN: - Bẩm tướng quân! Kinh thành phát hoả!

NGÔ HẠCH: - Ai ra lệnh ấy?

MỘT TÊN QUÂN: - Chính An Hoà hầu!

VŨ NHƯ TÔ: - Chính An Hòa hầu! Thế Cửu trùng đài?

LŨ QUÂN: - Cửu trùng đài ư? Dã tràng xe cát! Cửu trùng đài sắp là một đống tro tàn!

VŨ NHƯ TÔ: - Vô lý! Vô lý!

NGÔ HẠCH: - Rõ quân ngu muội! Đến đâu mày chả chắc, nói chi đến Cửu trùng đài mà còn tin tưởng.

VŨ NHƯ TÔ: - Đời ta không quý bằng Cửu trùng đài.

QUÂN SĨ: - Giống vật không biết nhục.

NGÔ HẠCH: - Dẫn nó đi. (*Chợt có ánh lửa, sáng rực cả tàn than, bụi khói bay vào).*

VŨ NHƯ TÔ: *(Nhìn ra, rú lên)* - Đốt thực rồi! Đốt thực rồi! Ôi đảng ác! Ôi muôn phần căm giận! Trời ơi! Phú cho ta cái tài làm gì? Ôi mộng lớn! Ôi Đan Thiềm! Ôi Cửu trùng đài! (*Có tiếng hô vui vẻ*; "Cửu trùng đài đã cháy!").

QUÂN SĨ: - Thực đáng ăn mừng.

VŨ NHƯ TÔ: *(Chua chát)* - Thôi thế là hết. Dẫn ta đến pháp trường!

HẾT

KIỆT TÁC SÂN KHẤU THẾ GIỚI

VŨ NHƯ TÔ

Tác giả: NGUYỄN HUY TƯỞNG

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

CÔNG TY MINH THÀNH - BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ

TP.HỒ CHÍ MINH

*

* *

Chịu trách nhiệm xuất bản

HÀ ĐÌNH CẨN

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGÔ THẾ OANH

Biên tập

THẾ NGỌC

Trình bày bìa

NGÔ TRỌNG HIỂN

Sửa bản in

BAN BIÊN TẬP

In 500 cuốn, khổ 14.5 x 20.5 cm, tại Công ty In Văn hóa Sài Gòn. Giấy phép xuất bản số 93-2006/CXB/062. 26/SK cấp ngày 25/01/2006.

In xong và nộp lưu chiểu Quý II-2006.

Tủ sách Kiệt Tác Sân Khấu Thế Giới ra mắt bạn đọc là công sức của nhiều thế hệ Sân khấu nối tiếp sưu tầm, nghiên cứu, dịch thuật...có ảnh hưởng lớn không chỉ về sân khấu mà có tầm ảnh hưởng đến phát triển văn học nghệ thuật Việt Nam nói chung.

Từ các tác phẩm cổ đại với các tên tuổi hàng đầu về bi kịch và hài kịch bộ sách trải rộng qua nhiều thời kỳ rực rỡ của sân khấu thế giới như thời đại Phục hưng, Lãng mạn và Hiện đại... giới thiệu những kiệt tác chói sáng có sức sống xuyên qua nhiều thế kỷ của những nhà viết kịch kiệt xuất... Nhiều tác phẩm ra đời từ hàng ngàn năm trước nhưng tư tưởng và nghệ thuật vẫn đồng hành với các bạn đọc và khán giả hôm nay.

Tủ sách kiệt tác kịp thời ra mắt bạn đọc trọn vẹn 100 cuốn trong năm 2006, chào mừng những sự kiện trọng đại của đất nước.





Giá: 21.000đ